

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 3/2025

DUY TRÌ ĐÀ TĂNG

ĐIỂM NHẤN THÁNG 2/2025

- Kinh tế Mỹ tiếp tục có những bước tiến tích cực khi sản xuất tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong tháng thứ 2 liên tiếp. Thị trường lao động vẫn vững chắc dù vận lạm phát tiếp tục nhích lên trong bối cảnh Mỹ tăng cường áp thuế lên các đối tác thương mại. Trong khi đó, khu vực sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp trong bối cảnh lo ngại về một cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và kế hoạch tăng chi tiêu quân sự của châu Âu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khu vực. Giảm phát trong lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp diễn tại Trung Quốc và nước này đang phải triển khai các chính sách tiền tệ và tài khóa, đồng thời đẩy nhanh sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng để hỗ trợ nền kinh tế. [\(trang 10-15\)](#).
- Tại Việt Nam, sản xuất tiếp tục thu hẹp tháng thứ 3 liên tiếp cho thấy ngành sản xuất vẫn đang gặp khó khăn trong việc lấy lại động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, đạt mức cao nhất kể từ tháng 6 năm ngoái. Hoạt động du lịch và thu hút FDI tiếp tục tích cực. Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP 8% cho năm 2025 và đặt đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao 16%, cùng nhiều quyết sách cải cách thể chế và thúc đẩy đầu tư công ngay từ đầu năm [\(trang 16-23\)](#).
- Tháng 2/2025, VN-Index tăng trưởng ổn định, vượt mốc 1300, khẳng định xu hướng phục hồi chủ yếu nhờ các chính sách vĩ mô của Chính phủ. Thanh khoản cải thiện, cho thấy tâm lý vững vàng hơn của nhà đầu tư. [\(trang 24-26\)](#).
- Khối ngoại mở rộng quy mô bán ròng. Giá trị bán ròng trong tháng 02 tại 3 sàn đạt 9.931 tỷ đồng (+48,3% so với tháng trước). Trong khi đó, lực cầu từ NĐT cá nhân tăng mạnh với tổng giá trị giao dịch ròng từ NĐT cá nhân (tính riêng sàn HOSE) đạt 8.558 tỷ đồng (+178% so với tháng trước). [\(trang 27-28\)](#).
- Dòng vốn chảy vào thị trường tăng trưởng tích cực, lan tỏa rộng khắp các nhóm ngành hưởng lợi từ chính sách thuế quan của Mỹ cùng các biện pháp hỗ trợ kinh tế trong nước. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa (mid-cap) thu hút mạnh dòng tiền (+56% so với tháng trước), trong khi nhóm vốn hóa lớn (bigcap) có sự phân hóa, với dòng tiền chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu dẫn dắt. [\(trang 29\)](#).

◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 2/2025, chúng tôi dự báo thị trường tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và chuyển dần sang tăng trung hạn. VN-Index đi lên trong nghi ngờ cho tới khi biểu đồ giá khung tuần xác nhận pha đi lên trung hạn khi phá vỡ mốc kháng cự 1284-1310 điểm với thanh khoản cao. Trong kịch bản này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư vẫn tiếp tục giao dịch hoặc nắm giữ danh mục tháng 1 cho nhịp tăng trung hạn, đồng thời tiếp tục mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trên khung tuần có xu hướng tăng.
- Thực tế, VN-Index đã tăng điểm tích cực, đóng cửa phiên 7/3/2025 ở mốc 1.3260.05 điểm (+4,0% so với ngày 7/2/2025), với thanh khoản gia tăng mạnh mẽ.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị vẫn đang trong xu hướng tăng khá tốt, số liệu được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 2/2025

- Toàn bộ cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị. Biến động giá cả danh mục là **+7,6%** theo giá ngày 7/3/2025 và **+9,6%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+4,0%** và **+4,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/02/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	07/03/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/03/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	SHB	10.55	10.2-10.55	10.55	12.4-13	15-17	10	10.00	5.2%	10.10	6.3%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 100:11
2	BCM	70.00	68-70	69.5	73.0	77	66	75.00	7.9%	76.60	10.2%	
3	KBC	29.10	27-29.1	28.45	34	38	25.0	30.30	6.5%	30.60	7.6%	
4	PHR	52.10	50-52.1	51.3	55-56	59	49.0	65.00	26.7%	66.10	28.8%	
5	DPM	34.90	33-34.9	34.4	41.0	44	31	36.85	7.1%	37.20	8.1%	
6	DDV	18.40	17.5-18.4	18.2	22-24	30-33	17	19.80	8.8%	20.60	13.2%	
7	KDH	34.55	34-34.55	34	37-38		33	33.55	-1.3%	34.60	1.8%	
8	PVD	23.65	22-23.65	23.25	25.0	27	21.0	23.70	1.9%	24.75	6.5%	
9	SSI	25.00	23.5-25	24.7	30.0	34-36	23.0	26.90	8.9%	26.90	8.9%	
10	CTS	34.45	33.5-34.45	34.35	36-37	40-42	32.0	39.05	13.7%	39.60	15.3%	
11	GEX	21.50	20-21.5	21	24.0	27	18.0	23.20	10.5%	23.40	11.4%	
12	NT2	19.85	19-19.85	19.55	22-24	27	18.5	20.20	3.3%	21.30	9.0%	
13	GMD	62.60	62-62.6	62	66.0	70	61.0	61.50	-0.8%	62.60	1.0%	
14	VSC	18.05	16-18.05	17.5	21-22	24-26	15.0	18.85	7.7%	18.85	7.7%	
15	DGW	38.80	37-38.8	37.65	41.0	43	36.0	40.75	8.2%	41.00	8.9%	
16	MWG	58.90	57-58.9	57.4	64-66		56.0	61.90	7.8%	61.90	7.8%	
17	NKG	14.00	13.8-14	13.9	16.0	20	13.0	16.10	15.8%	16.10	15.8%	
18	DHC	35.00	34-35	34.35	40-43	53	33.5	34.10	-0.7%	35.70	3.9%	
Trung bình									7.6%		9.6%	
VNIndex		1275.2						1,326.05	4.0%	1,326.05	4.0%	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong báo cáo tháng gần đây, chúng tôi đã dự báo nếu VN-Index giữ được mốc hỗ trợ 1240 điểm, dòng tiền sẽ quay trở lại với thị trường, tâm lý giao dịch của nhà đầu tư tốt hơn khi niềm tin được cải thiện. Thực tế, thanh khoản thị trường được cải thiện dần. Cuối cùng, chỉ số thị trường chung VN-Index vượt mốc tâm lý 1300 điểm, kết tháng 2 tại 1305 điểm.

Thị trường đã bút thoát khỏi khu vực tăng giá trong nghi ngờ và đi vào pha tăng chính.

Xu hướng tháng: Giá đóng tháng phía trên đường MA10 tháng, xác nhận pha tăng mới.

Xu hướng tuần: Kết thúc tháng 2 chỉ số thị trường chung đạt 1305 điểm. Xu hướng trung hạn đã bút pha ra khỏi vùng giá đi ngang 1300-1198 điểm, xác nhận thị trường tăng giá trung hạn. Động lượng tăng giá của thị trường thể hiện qua MACD tăng trong pha dương, Histogram dương, RSI >60, khối lượng giao dịch tăng đồng thuận với giá ở khung giao dịch trung hạn (Weekly).

Xu hướng ngày (ngắn hạn): biên độ giá tăng dự kiến lên 1340-1350 điểm.

Cấu trúc của xu hướng tăng đồng thuận, vị thế giá nằm trên các đường MA10, trên các khung thời gian ngày - tuần.

Tâm lý giao dịch của nhà đầu tư tốt dần lên khi tháng 2 đã xác nhận nhịp tăng, tuy nhiên vùng giá 1350 rất dễ gây hưng phấn, tạo ra sự Fomo. Nhà đầu tư nên cảnh giác ở giai đoạn này với các dấu hiệu tăng nóng, chốt lời và đảo dòng tiền ở các nhóm cổ phiếu tăng nóng.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1325 - 1330
- Hỗ trợ 1: 1290 – 1270
- Kháng cự 2: 1340 – 1350
- Hỗ trợ 2: 1262 – 1250
- Kháng cự 3: 1395 – 1420
- Hỗ trợ 3: 1205 – 1198

Các yếu tố vĩ mô:

- Kinh tế Mỹ tiếp tục có những bước tiến tích cực khi sản xuất tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong tháng thứ 2 liên tiếp, và là mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 6/2022. Thị trường lao động vẫn vững chắc với số lượng việc làm mới tạo ra tăng so với tháng trước và tiền lương tiếp tục tăng. Dù vậy tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ và lạm phát tiếp tục nhích lên trong bối cảnh Mỹ tăng cường áp thuế lên các đối tác thương mại.
- Trong khi đó, khu vực sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp. NHTW EU tiếp tục giảm lãi suất lần thứ 2 trong năm 2025 vào đầu tháng 3, trong bối cảnh lo ngại về một cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và kế hoạch tăng chi tiêu quân sự của châu Âu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khu vực. ECB đã hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 xuống còn 0,9%, giảm so với mức dự báo trước đó là 1,1%.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2025 (tiếp)

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi nhẹ, dù vậy chưa vững chắc do tính mùa vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Giảm phát trong lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp diễn và Trung Quốc đang phải triển khai các chính sách tiền tệ và tài khóa nới lỏng, đồng thời đẩy nhanh sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ đầu tư và xuất khẩu chuyển sang tiêu dùng nội địa để hỗ trợ nền kinh tế.
- Tại Việt Nam, sản xuất tiếp tục thu hẹp tháng thứ 3 liên tiếp cho thấy ngành sản xuất vẫn đang gặp khó khăn trong việc lấy lại động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, đạt mức cao nhất kể từ tháng 6 năm ngoái. Hoạt động du lịch tiếp tục tích cực với số lượng khách quốc tế tăng 23,7% svck trong khi vốn FDI thu hút trong 2 tháng đầu năm vẫn đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, Trung Quốc đã và đang đẩy mạnh chuỗi cung ứng sang Việt Nam trong bối cảnh những rủi ro của một cuộc chiến tranh thương mại đang hiện hữu.
- Nhiều giải pháp tiếp tục được Chính phủ tập trung thực hiện để hỗ trợ nền kinh tế như đẩy mạnh tinh gọn và tái cấu trúc bộ máy quản lý, giải quyết các nút thắt để đẩy nhanh đầu tư công, nhiều giải pháp về thị trường bất động sản cho người có thu nhập thấp (thúc đẩy xóa nhà tạm, giao chỉ tiêu xây nhà ở xã hội cho các địa phương...), miễn học phí các cấp học phổ thông, phân bổ vốn để thực hiện Nghị quyết 157 về phát triển khoa học - công nghệ...
- Trên thị trường tài chính, NHNN đã có chỉ thị về việc ổn định lãi suất tiền gửi khiến lãi suất huy động được điều chỉnh giảm tại nhiều ngân hàng. Ngoài ra, từ giữa tháng 2 và đầu tháng 3, NHNN liên tục giảm dần lãi suất phát hành tín phiếu NHNN cùng với việc giảm dần khối lượng. NHNN dừng phát hành tín phiếu kể từ ngày 5/3/2025. Đồng thời, NHNN bơm vốn qua kênh OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Tính tới thời điểm ngày 06/03/2025, NHNN đã bơm ròng khoảng 67,7 nghìn tỷ, qua đó phát thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm của NHNN trong việc giảm mặt bằng lãi suất thị trường trên thị trường liên ngân hàng. Những biện pháp này giúp giảm chi phí vốn của ngân hàng, qua đó giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Hệ thống giao dịch KRX cũng đã có thông tin về lộ trình triển khai chính thức, kỳ vọng trong quý 2/2025.
- Cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các nước đang ở giai đoạn đầu, có thể chưa gây ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam. Mặt khác Việt Nam cũng đã có các biện pháp chủ động thu hẹp thâm hụt thương mại với Mỹ. Thuế đối ứng mà Mỹ sẽ áp với nhiều nước từ đầu tháng 4 tới dự kiến sẽ có tác động tiêu cực với Việt Nam, tuy nhiên tổng thể tác động vẫn thấp hơn nhiều nước khác, qua đó vẫn duy trì được lợi thế của hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ.
- Mặc dù vậy, với sự đình trệ kinh tế tại nhiều nền kinh tế lớn, các biện pháp cải cách và thúc đẩy tăng trưởng của Việt Nam cần thời gian để đi vào thực tế.
- Với các phân tích trên chúng tôi đánh giá TTCK trong giai đoạn tới vẫn duy trì được đà tăng trung hạn, dù vậy vùng 1340-1350 điểm của VN-Index sẽ là ngưỡng cản mạnh mà thị trường cần nhiều thời gian để vượt qua.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Về mặt định giá, với kết quả kinh doanh Q4/2024 được công bố, mặc dù VN-Index có sự hồi phục trong 2 tháng vừa qua, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất tăng từ 12,63x tại ngày 7/2/2025 lên 13,16x, tương đương -1 độ lệch chuẩn (Std) của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,64x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (17,06x) và VNSML (15,93x).

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 3/2025:

Với các phân tích trên chúng tôi dự báo 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 3 như sau:

Kịch bản 1: Tăng luôn tới 1340-1350

Nhìn tổng thể, giai đoạn này VN-Index có khả năng tăng giá tiếp diễn tới vùng 1340-1350 điểm, theo biên độ cơ sở 120-140 điểm (tính từ 1220). Trong quá trình đi lên, tới vùng 1325-1330 có thể thị trường cần tích lũy lại và tăng tiếp nhịp thứ 4 của bước sóng daily tới vùng biên độ phía trên.

Tuy nhiên, trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tăng điểm nhanh chóng lên vùng giá mục tiêu 1340 - 1350 mà không điều chỉnh tích lũy. Khi đó, tâm lý nhà đầu tư rất dễ đạt tới trạng thái hưng phấn khi các thông tin tốt liên tục đưa ra. Hành động cần có là ưu tiên quản trị tâm lý và quản trị danh mục, tránh Fomo theo sự tăng lên của đường giá.

Kịch bản 2: Tăng tới 1325 -1330 điều chỉnh về Hỗ trợ 1 rồi tăng trở lại

Thị trường chung đã tăng 7 tuần liên tiếp chưa có nhịp điều chỉnh. Trong kịch bản này, khi thị trường đi vào vùng Kháng cự 1 (1325-1330 điểm) sẽ có nhịp điều chỉnh tích lũy lại. Có thể thị trường kiểm nghiệm lại điểm bắt phát khung tuần ở quanh 1305 điểm. Vùng điều chỉnh tái tích lũy này sẽ là vùng mua mới đối với cổ phiếu để hướng tới nhịp tăng sau đó tới vùng 1340-1350 điểm.

Khuyến nghị:

ABS Research đã kiên trì phân tích dự báo thị trường đi lên từ cuối năm 2024 trong các báo cáo tháng. Trong tháng 2 thị trường đã vượt lên khỏi vùng tích lũy 1310+/- điểm để xác nhận tiếp tục đi lên.

Trong tháng 3, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tập trung giao dịch nhóm BĐS dân cư, BĐS Khu công nghiệp, Chứng khoán, Phân bón... Ngoài nhóm cổ phiếu đã tăng giá phía trên, chúng tôi đề xuất thêm nhóm cổ phiếu ở nền giá điều chỉnh như Dệt may, Thủy sản, Dầu khí...

Vùng giá 1340-1350 điểm là mục tiêu của nhịp tăng giá tiếp theo trong thời gian tới. Nhà đầu trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ, đối với nhà đầu tư lướt sóng có thể xây dựng kế hoạch giao dịch theo các Kịch bản chúng tôi đề xuất.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 3/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2025 (tiếp)

Chỉ số VNINDEX · 1W ○ 1298.39 H1309.97 L1294.69 C1305.36 +8.61 (+0.66%) Khối lượng 3.945B



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>10</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>16</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>24</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>30</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



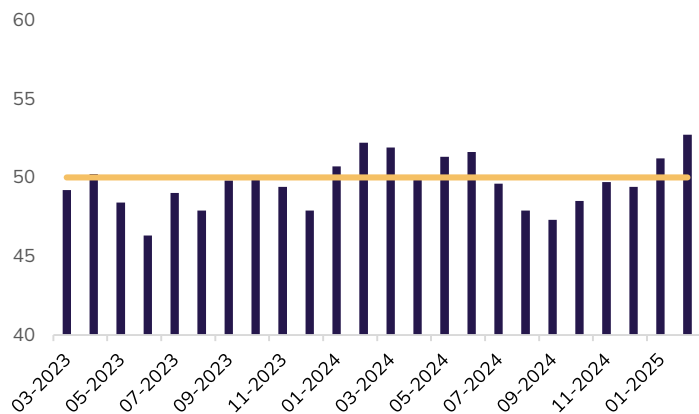
Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

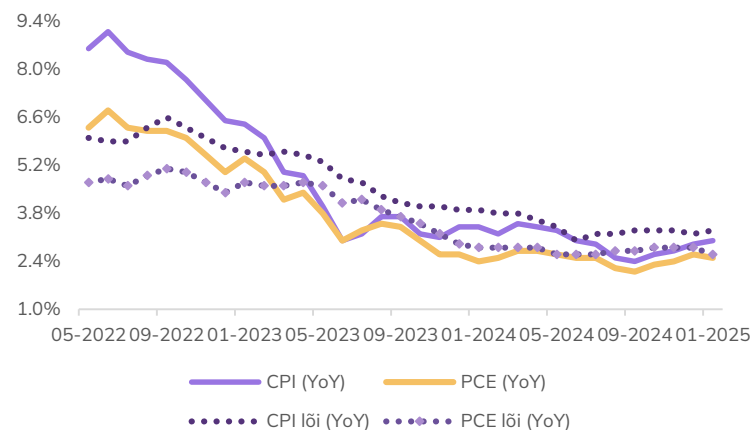


PMI tiếp tục duy trì đà mở rộng



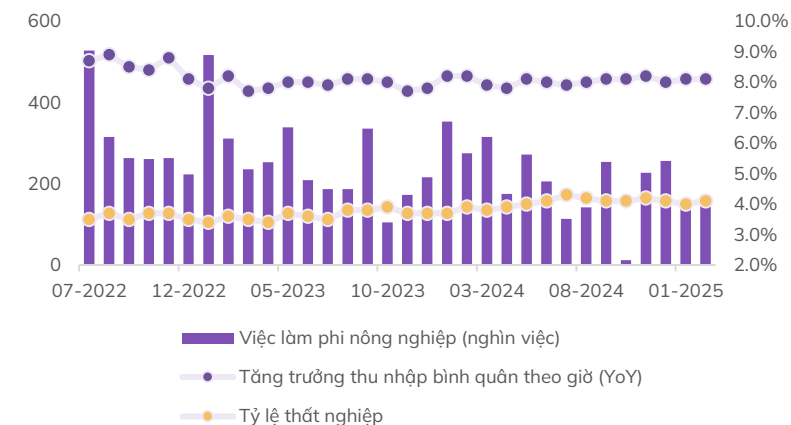
Nguồn: Investing, ABS Research

CPI Mỹ tăng 3,0% trong tháng 2



Nguồn: Investing, ABS Research

Tỷ lệ thất nghiệp quay đầu tăng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 2 đạt 52,7 điểm, cao hơn mức dự báo sơ bộ là 51,6 điểm và mức 51,2 điểm của tháng 12. Đây là tháng mở rộng thứ hai liên tiếp trong lĩnh vực sản xuất và là mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 6/2022.
- Sản lượng tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 5/2022 cùng với các đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất trong một năm. Tuy nhiên, số việc làm mới đã chậm lại so với tháng trước. Lạm phát chi phí đầu vào đạt mức cao nhất kể từ tháng 11/2022, trong khi lạm phát chi phí đầu ra tăng tốc lên mức cao nhất trong hai năm, cho thấy một số nhà cung cấp đã điều chỉnh giá bán tăng lên để ứng phó với thuế quan.
- Theo báo cáo của Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 1/2025 đã tăng 0,5% theo tháng và tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Cả hai con số trên đều cao hơn so với mức dự báo lần lượt 0,3% và 2,9%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá lương thực thực phẩm tăng, trong đó giá trứng gà tăng mạnh 15,2% ảnh hưởng bởi dịch cúm gia cầm.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 2,5% svck, hạ nhiệt so với mức tăng 2,6% trong tháng 12. PCE lõi tăng 2,6% so với mức tăng 2,9% của tháng trước. Tốc độ tăng của cả PCE toàn phần và PCE lõi đều phù hợp với dự báo, củng cố khả năng Fed sẽ không sớm có thêm đợt giảm lãi suất tiếp theo trong thời gian tới.
- Nền kinh tế Mỹ tạo thêm 151.000 việc làm trong tháng 2/2025, cao hơn mức 125.000 việc làm đã điều chỉnh của tháng 1 nhưng thấp hơn dự báo của các nhà kinh tế là 160.000. Đáng chú ý là ngành chăm sóc sức khỏe tiếp tục là điểm sáng, với 52.000 việc làm tăng thêm. Theo ngay sau đó là ngành tài chính tăng 21.000 việc làm. Ngược lại việc làm chính phủ liên bang giảm 10.000 do chính phủ Mỹ đã sa thải hàng nghìn nhân viên để tinh gọn bộ máy và cắt giảm chi tiêu.
- Tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ lên 4,1% từ mức 4,0% trong tháng 1. Thu nhập bình quân theo giờ tăng 0,3%, thấp hơn mức 0,4% trong tháng 1. Thị trường lao động vững chắc nay phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh chính sách thương mại của Mỹ thay đổi chóng mặt.

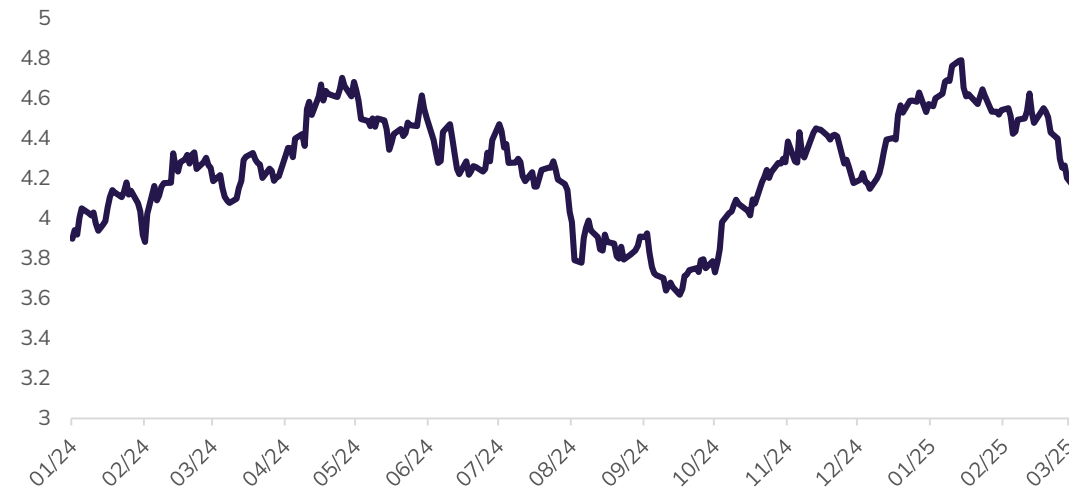
DXY và lợi suất TPCP Mỹ 10 năm có sự điều chỉnh

DXY sụt giảm mạnh vào đầu tháng 3



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tiếp tục có sự điều chỉnh (Đơn vị : %)



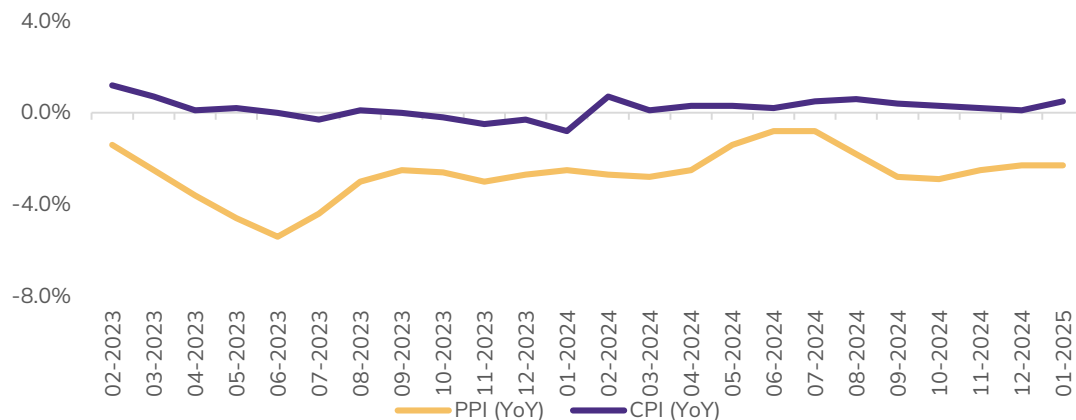
Nguồn: Investing, ABS Research

- Theo biên bản cuộc họp công bố vào 20/02, tất cả các nhà hoạch định chính sách của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đều đồng loạt nhất trí giữ nguyên lãi suất sau 3 lần cắt giảm liên tiếp với tổng mức giảm 1 phần trăm vào năm 2024. Các thành viên cho biết họ sẽ tiếp tục đánh giá triển vọng của nền kinh tế cũng như đưa ra quan điểm thận trọng về giảm lãi suất. Nếu thị trường lao động tiếp tục ổn định, FED sẽ chờ cho lạm phát tiếp tục hạ nhiệt về mức mục tiêu là 2% trước khi điều chỉnh lãi suất. Mục tiêu kép của FED từ trước tới nay luôn là ổn định lạm phát và toàn dụng lao động. Lãi suất quỹ liên bang, tức lãi suất cho vay qua đêm tham chiếu, của Fed hiện ở khoảng 4,25- 4,5%. Hiện thị trường kỳ vọng đợt hạ lãi suất tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 7 hoặc tháng 9.
- Chỉ số DXY tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 2 và sụt giảm mạnh đầu tháng 3 xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng. Cụ thể, vào ngày 6/3/2025, DXY giảm 3,2% trong ba ngày, xuống mức 104,13, đánh dấu đợt giảm lớn nhất kể từ tháng 11/2022.

- Tương tự DXY, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm giảm xuống dưới mức 4,3% vào ngày 6/3/2025 sau khi đạt đỉnh ở mức gần 4,8% trong tháng 1.
- Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm là do những lo ngại về tăng trưởng toàn cầu chậm lại và khả năng suy thoái kinh tế Mỹ, đặc biệt trong bối cảnh các đề xuất thuế quan của Tổng thống Donald Trump gây ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế, từ đó FED có khả năng tạm dừng hoặc giảm dần chương trình thắt chặt định lượng và đẩy nhanh quá trình hạ lãi suất. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Scott Bessent tuyên bố rằng sẽ không có kế hoạch ngắn hạn nào để tăng phát hành trái phiếu chính phủ dài hạn.

Trung Quốc: lạm phát vẫn ở mức thấp, ngành sản xuất phục hồi

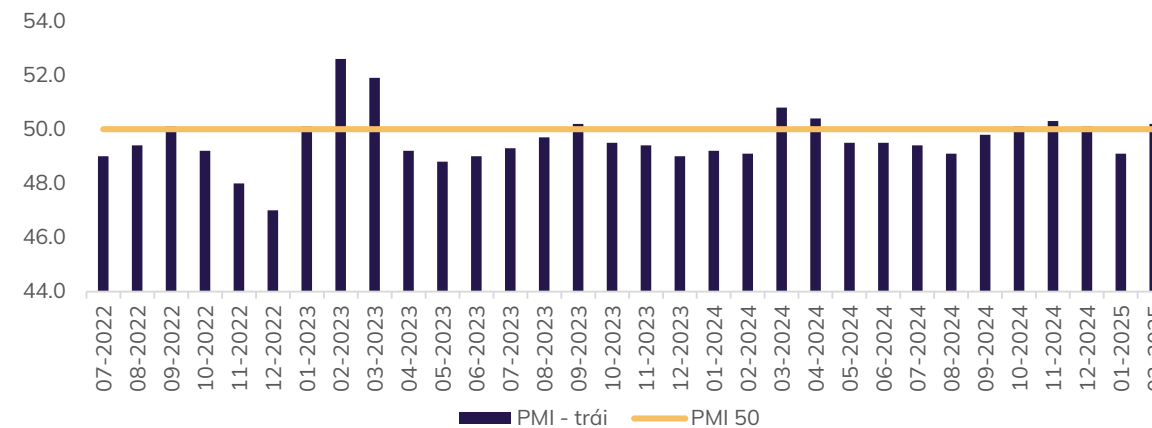
Lạm phát vẫn bài toán khó giải đối với chính phủ Trung Quốc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2025 tăng 0,5% svck, tăng nhanh so với mức tăng chỉ 0,1% của tháng 12. Tuy nhiên, CPI tăng được giải thích một phần do yếu tố mùa vụ khi Tết Nguyên đán, bắt đầu vào tháng 1 năm nay so với tháng 2 năm ngoái. Với chủ trương là theo đuổi chính sách tài khóa “chủ động hơn” và chính sách tiền tệ “nới lỏng vừa phải”, Trung Quốc đã dự kiến phát hành 1,3 nghìn tỷ nhân dân tệ trái phiếu chính phủ thời hạn siêu dài đồng thời 500 tỷ nhân dân tệ trái phiếu kho bạc khác cũng sẽ được phát hành để hỗ trợ vốn cho các ngân hàng quốc doanh lớn. Bên cạnh đó, Bắc Kinh tăng mục tiêu thâm hụt ngân sách lên khoảng 4% GDP từ mức 3% của năm trước cho thấy quyết tâm trong việc sử dụng chính sách để hỗ trợ nền kinh tế.
- Trái ngược với CPI, tình trạng giảm phát trong lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp diễn. Cụ thể, chỉ số giá sản xuất (PPI) trong tháng 1/2025 giảm 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái, bằng với mức giảm của tháng 12, đây cũng là tháng thứ 28 liên tiếp chỉ số này nằm trong vùng giảm phát.

Ngành sản xuất phục hồi sau Tết Nguyên đán

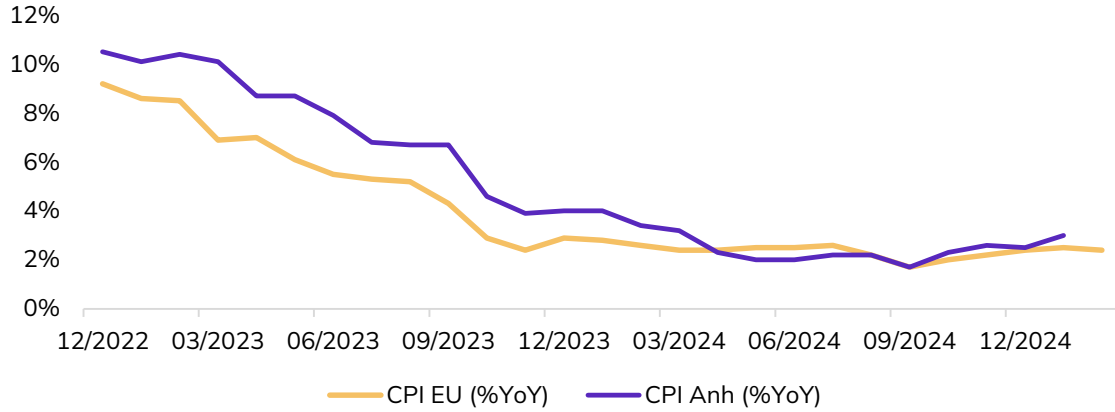


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 2/2025, lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi, với Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 50,2, cao hơn mức 49,1 của tháng 1 cho thấy hoạt động sản xuất quay trở lại mức tăng trưởng. Sự cải thiện này chủ yếu nhờ vào sự gia tăng đơn đặt hàng mới và hoạt động nhập nguyên liệu khi các nhà máy nối lại sản xuất sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.
- Tương tự, chỉ số PMI Caixin dành cho các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ và vừa, cũng tăng lên 50,8 trong tháng 2 từ mức 50,1 của tháng 1, đây cũng là tháng thứ 5 liên tiếp ghi nhận tăng trưởng.
- Bắt đầu từ ngày 4/3, Mỹ sẽ tăng gấp đôi thuế quan đối với Trung Quốc lên 20%, tiếp tục đặt ra thách thức lớn hơn đối với lĩnh vực xuất khẩu của Trung Quốc. Tuy nhiên, những tín hiệu tích cực gần đây của kinh tế Trung Quốc, bao gồm sự tăng trưởng của lĩnh vực sản xuất trong tháng 2 phần nào giảm áp lực lên các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế trong ngắn hạn, từ đó giúp Trung Quốc tập trung vào các chính sách hỗ trợ mục tiêu lâu dài hơn.

↳ Sản xuất châu Âu tiếp tục gặp khó

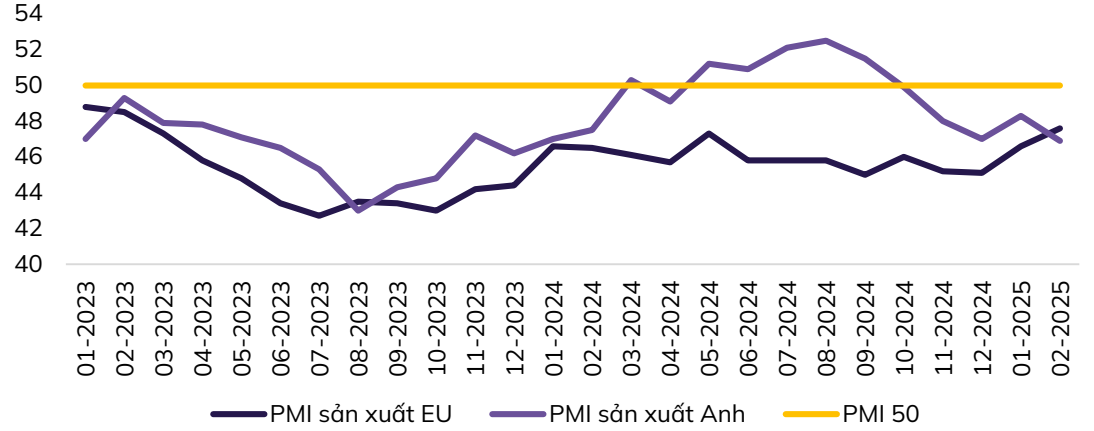
Lạm phát khu vực đồng Euro hạ nhiệt



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 02/2025, tỷ lệ lạm phát sơ bộ hàng năm của khu vực đồng Euro đã giảm xuống mức 2,4%, so với 2,5% của tháng 1/2025 và nhỉnh hơn so với kỳ vọng của thị trường là 2,3%. Đây là lần giảm đầu tiên sau bốn tháng tăng liên tiếp, chủ yếu do giá năng lượng giảm và giá điện hạ nhiệt. Vào đầu tháng 3, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định cắt giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm, đưa mức lãi suất xuống còn 2,5%. Đây là lần giảm lãi suất thứ sáu của ECB kể từ tháng 6/2024, trong bối cảnh lo ngại về một cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và kế hoạch tăng chi tiêu quân sự của châu Âu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khu vực. ECB đã hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 xuống còn 0,9%, giảm so với mức dự báo trước đó là 1,1%.
- CPI ở Anh trong tháng 1 tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn cả mức 2,6% của tháng 12/2024. Sự gia tăng lạm phát này gây lo ngại cho các nhà hoạch định chính sách tại Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), đặc biệt khi nền kinh tế đang trong tình trạng trì trệ. Các chuyên gia dự kiến sẽ BoE có thêm ba đợt cắt giảm lãi suất, mỗi lần 25 điểm cơ bản trong năm 2025.

PMI Anh và EU tiếp tục thu hẹp



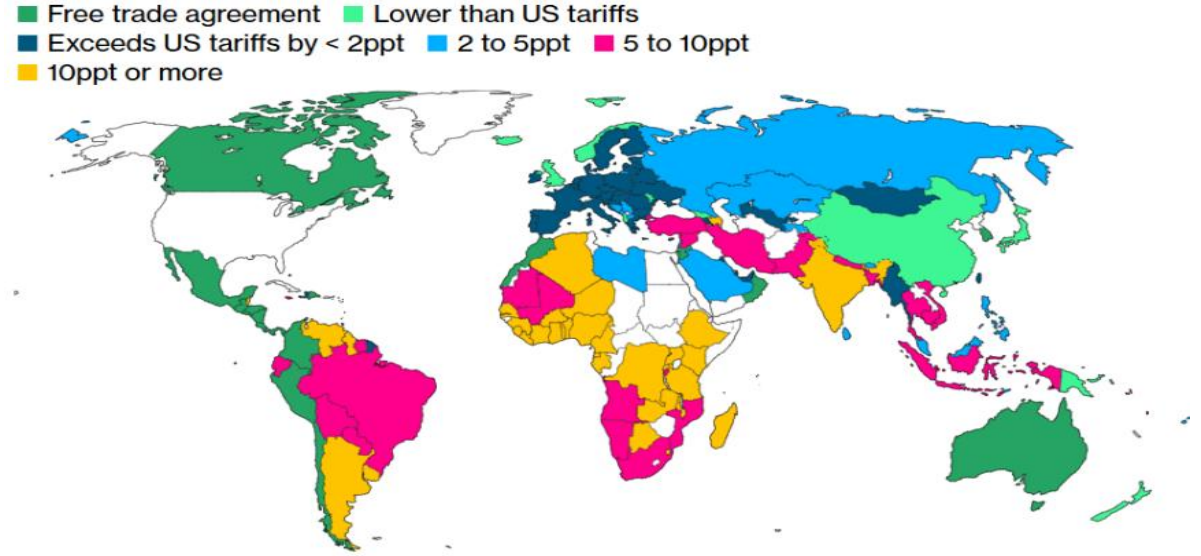
Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 2 năm 2025, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của khu vực đồng Euro đã tăng lên 47,6 điểm, cao hơn mức 46,6 điểm của tháng 1. Mặc dù vẫn biểu thị sự thu hẹp trong hoạt động sản xuất, nhưng mức tăng này cho thấy dấu hiệu suy giảm đang chậm lại. Các đơn đặt hàng mới đang giảm với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 5 năm 2022. Sản lượng sản xuất giảm nhẹ do nhu cầu vẫn yếu, nhưng có dấu hiệu phục hồi ở một số nước. Niềm tin kinh doanh được cải thiện do kỳ vọng về chính sách tiền tệ nới lỏng hơn từ ECB.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Vương quốc Anh đã giảm xuống mức 46,9 điểm, thấp hơn so với mức 48,3 điểm của tháng 1. Đây là mức thấp nhất trong 14 tháng qua, phản ánh sự suy yếu liên tục của lĩnh vực sản xuất. Sự suy giảm này đi kèm với tình trạng mất việc làm nghiêm trọng nhất kể từ giữa năm 2020, khi các doanh nghiệp cắt giảm nhân sự trong bối cảnh nhu cầu yếu. Cả sản lượng và đơn hàng mới đều giảm với tốc độ nhanh hơn, cho thấy áp lực ngày càng lớn đối với ngành sản xuất khi nền kinh tế đối mặt với những thách thức kéo dài.

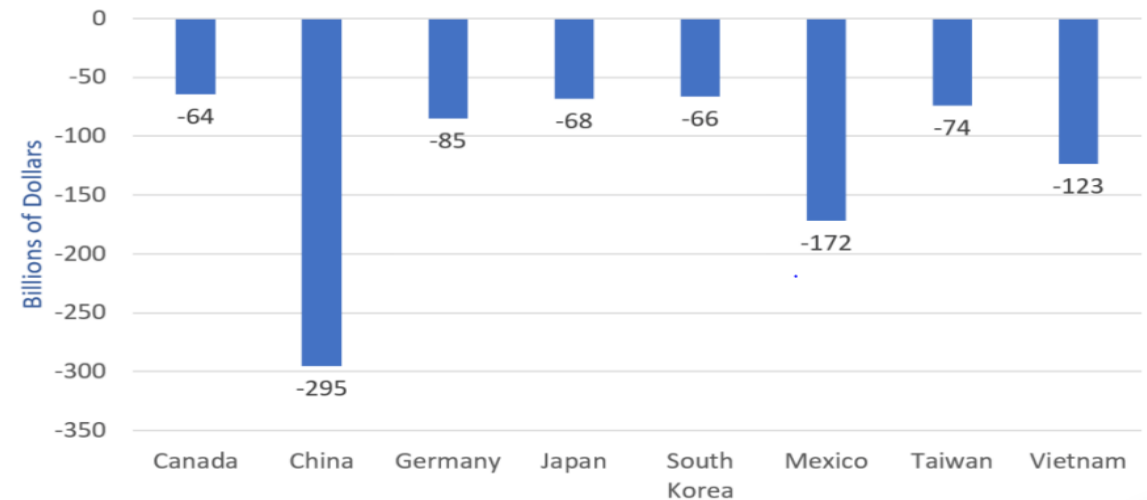
• Cập nhật diễn biến thuế quan

- **Ngày 4/3:** Mức thuế 25% đối với hàng nhập khẩu từ Canada và Mexico chính thức có hiệu lực, nhưng tổng thống Trump giới hạn thuế đối với năng lượng Canada ở mức 10%. Đồng thời, ông cũng tăng gấp đôi thuế nhập khẩu đối với toàn bộ hàng hóa từ Trung Quốc lên 20%. Cả ba quốc gia đều cam kết có biện pháp trả đũa.
- Thủ tướng Canada Justin Trudeau tuyên bố áp thuế lên hơn 100 tỷ USD hàng hóa Mỹ trong vòng 21 ngày.
- Tổng thống Mexico Claudia Sheinbaum cho biết Mexico sẽ đáp trả bằng thuế quan đối với hàng hóa Mỹ nhưng chưa nêu cụ thể các mặt hàng bị áp thuế, cho thấy hy vọng giảm căng thẳng giữa hai bên.
- Trong khi đó, Trung Quốc áp thuế lên tới 15% đối với một loạt mặt hàng nông sản chủ chốt của Mỹ. Nước này cũng mở rộng danh sách các công ty Mỹ bị hạn chế xuất khẩu và áp đặt các biện pháp kiểm soát khác, bổ sung khoảng hai chục công ty vào danh sách này.
- **Ngày 5/3:** Tổng thống Donald Trump hoãn áp thuế nhập khẩu với xe hơi từ Canada và Mexico thêm một tháng. Quyết định này được đưa ra sau khi ông có cuộc trao đổi với lãnh đạo của ba hãng ô tô lớn nhất nước Mỹ – Ford, General Motors và Stellantis.
- **Ngày 6/3:** Tổng thống Trump mở rộng phạm vi hoãn thuế, lùi thời hạn áp thuế 25% đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Mexico và một số mặt hàng từ Canada thêm một tháng. Tuy nhiên, ông vẫn lên kế hoạch áp dụng thuế “có đi có lại” từ ngày 2/4. Tổng thống Trump ghi nhận rằng Tổng thống Mexico đã có tiến bộ trong việc kiểm soát biên giới và ngăn chặn buôn lậu ma túy, và đây là lý do để ông tiếp tục tạm hoãn áp thuế.
- Sau khi áp thuế trả đũa ban đầu trị giá 30 tỷ CAD (21 tỷ USD) lên hàng hóa Mỹ, chính phủ Canada tuyên bố sẽ tạm hoãn gói thuế trả đũa thứ hai trị giá 125 tỷ CAD (87 tỷ USD).

Thuế Mỹ áp lên các nước so với các nước áp lên Mỹ



2024 Balance of Trade Select Countries
Billions of US Dollars





TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

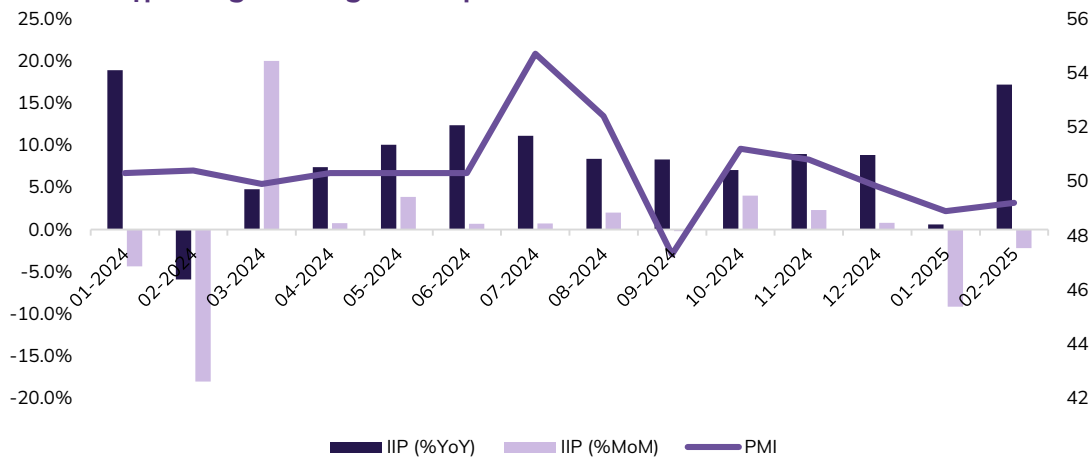


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Ngành sản xuất thu hẹp tháng thứ 3 liên tiếp

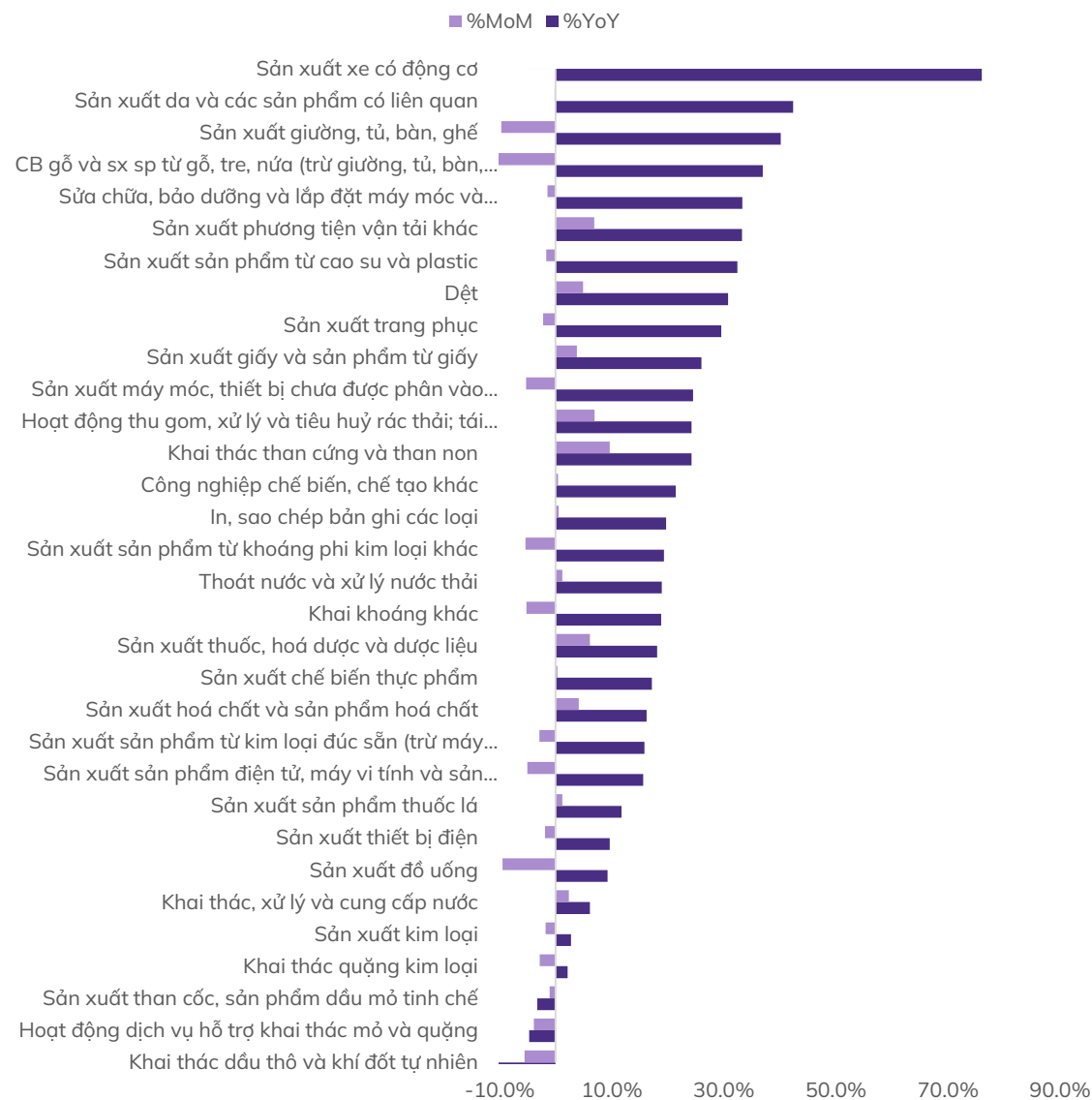
PMI thu hẹp trong 3 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 2/2025 đạt 49,2 điểm, tăng nhẹ so với mức 48,9 điểm của tháng 1/2025. Đây là tháng thứ ba liên tiếp chỉ số PMI nằm dưới ngưỡng 50 điểm, phản ánh sự suy giảm nhẹ của ngành sản xuất. Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm trong tháng 2, với tốc độ giảm nhanh nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Tình trạng nhu cầu yếu khiến sản lượng và việc làm tiếp tục giảm, cho thấy ngành sản xuất vẫn đang gặp khó khăn trong việc lấy lại động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, đạt mức cao nhất kể từ tháng 6 năm ngoái. Các doanh nghiệp kỳ vọng nhu cầu khách hàng sẽ cải thiện và số lượng đơn đặt hàng mới sẽ tăng trong thời gian tới.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 2 ước tính giảm 2,2% so với tháng trước nhưng tăng 17,2% svck. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,3% svck; sản xuất và phân phối điện tăng 2,3%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8%; riêng ngành khai khoáng giảm 6,4%. Vì cùng kỳ năm ngoái là Tết Nguyên đán nên cần theo dõi thêm để đánh giá về xu hướng khu vực công nghiệp ở Việt Nam.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (T2/2025)



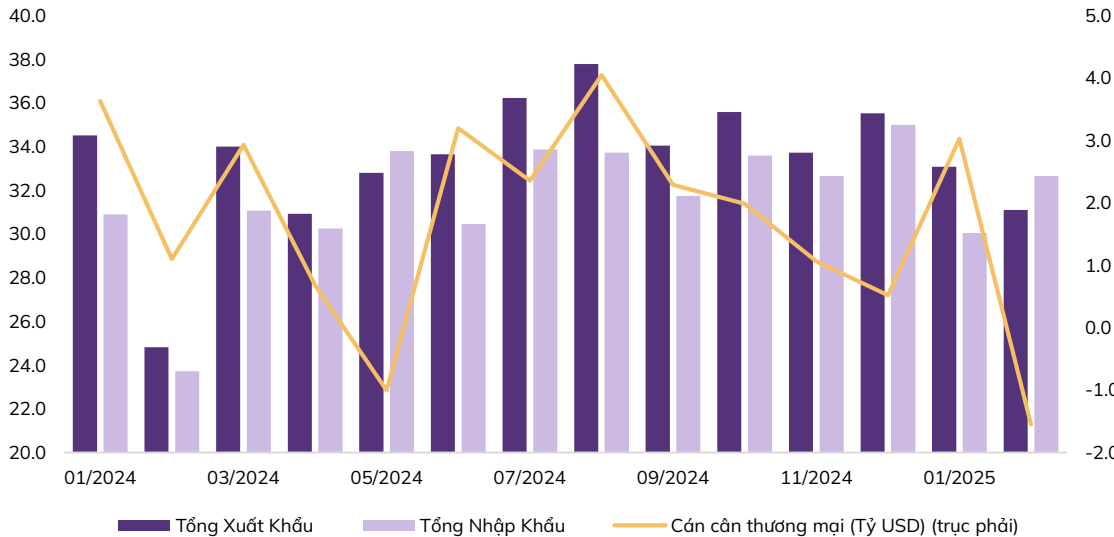
Nguồn: GSO, ABS Research

➤ Xuất nhập khẩu tiếp tục phục hồi, cán cân thương mại thâm hụt trong tháng 2

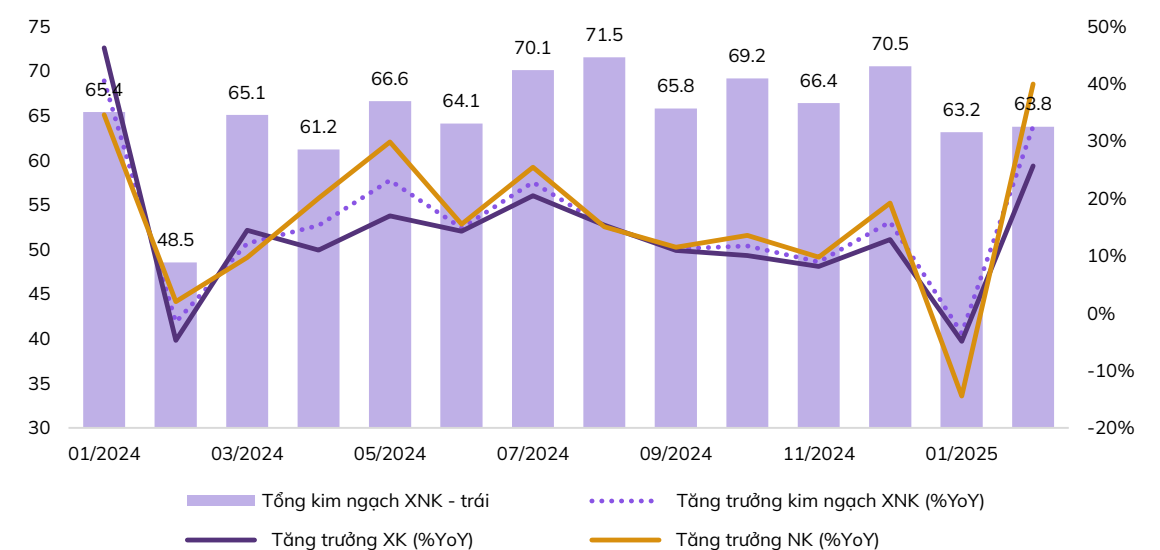
- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 2/2025, ước đạt 63,77 tỷ USD, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 31,11 tỷ USD, giảm 6,2% so với tháng trước nhưng tăng 25,7% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,39 tỷ USD, giảm 12% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 22,7 tỷ USD, giảm 3,8% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 32,66 tỷ USD, tăng 8,1% so với tháng trước và tăng 40% svck. Nhập siêu trong tháng 2 ở mức -1,55 tỷ USD.
- Tính chung 2 tháng đầu năm, cán cân thương mại ước tính xuất siêu 1,47 tỷ USD, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước ở mức 5,13 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 19,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 23,3 tỷ USD.

- Trong 2 tháng đầu năm 2025, có 12 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 77,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 57,01 tỷ USD, chiếm đến 88,7% kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 93,7%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 50,8%.
- ABS nhận định, triển vọng hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục khả quan trong các tháng tới sau tháng 1 và tháng 2 bị ảnh hưởng bởi Tết Nguyên đán. Chính sách của Tổng thống Donald Trump tiếp tục là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Mặc dù, Việt Nam chưa bị áp thuế trực tiếp lên nhưng có thể vẫn chịu ảnh hưởng gián tiếp do nhu cầu sụt giảm từ thị trường Hoa Kỳ, Bên cạnh đó, cũng tồn tại cơ hội thay thế hàng Trung Quốc nếu tận dụng tốt. Cán cân thương mại khó có thể thặng dư như các năm trước do tăng áp lực phải nhập khẩu từ Hoa Kỳ.

Nhập siêu 1,55 tỷ USD trong tháng 2/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



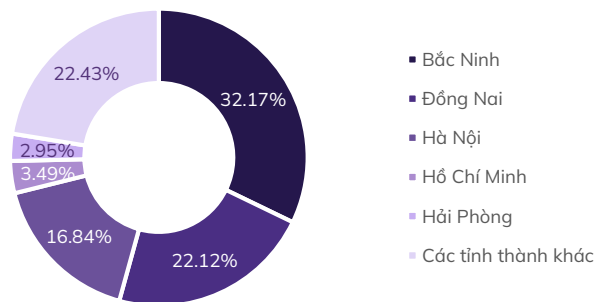
Cả xuất khẩu và nhập khẩu tăng trưởng (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



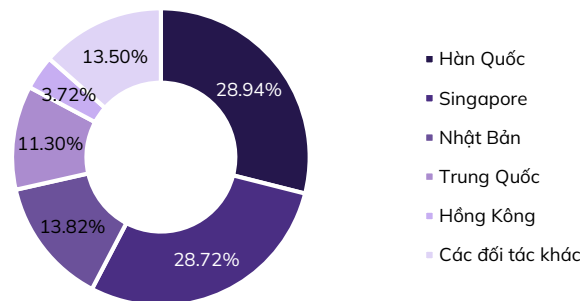
Vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực trong tháng 2

- Tính đến hết tháng 02/2025, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ. Trong đó, đầu tư mới giảm mạnh đạt 2,19 tỷ (-48,4% YoY) nhưng tăng 10% về số lượng dự án. Vốn đăng ký điều chỉnh ghi nhận mức tăng trưởng đột phá, đạt 4,18 tỷ USD, gấp 6 lần so với cùng kỳ năm trước. Vốn góp, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài cũng tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 529,8 triệu USD, tăng 88,8% so với cùng kỳ.
- Về lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục thu hút số vốn đầu tư lớn nhất, đạt hơn 4,51 tỷ USD, chiếm gần 70,8% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 1,45 tỷ USD, chiếm 88,8% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 6,4% so với cùng kỳ.
- Về đối tác đầu tư, các đối tác đầu tư lớn của nhất vẫn là các đối tác quen thuộc của Việt Nam và đến từ Châu Á. Các nhà đầu tư Hàn Quốc đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam hơn 1,5 tỷ USD, chiếm hơn 21,7% tổng vốn đầu tư, gấp 5,4 lần cùng kỳ. Trong số này, riêng vốn đầu tư tăng thêm của Samsung Display đã là 1,2 tỷ USD. Đứng sau Hàn Quốc là Singapore, với hơn 1,48 tỷ USD, chiếm 21,4% tổng vốn đầu tư, giảm 32,9% so với cùng kỳ. Tiếp theo là Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... Về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu, với số dự án đầu tư mới chiếm 31% và số lượt điều chỉnh vốn chiếm 18,8%. Có thể thấy, Trung Quốc đã và đang đẩy mạnh chuỗi cung ứng sang Việt Nam trong bối cảnh những rủi ro của một cuộc chiến tranh thương mại đang hiện hữu.
- Trong thời gian tới dự kiến dòng vốn FDI tiếp tục tích cực với các động lực chính tới từ: (i) Xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng (China+1, China+N) tiếp tục thúc đẩy dòng vốn vào Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam. (ii) Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn nhờ vị trí địa lý thuận lợi, chi phí lao động cạnh tranh, và các hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều quốc gia. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có nguy cơ bị áp thuế bởi Hoa Kỳ, từ đó ảnh hưởng tới các quyết định đầu tư vào Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.

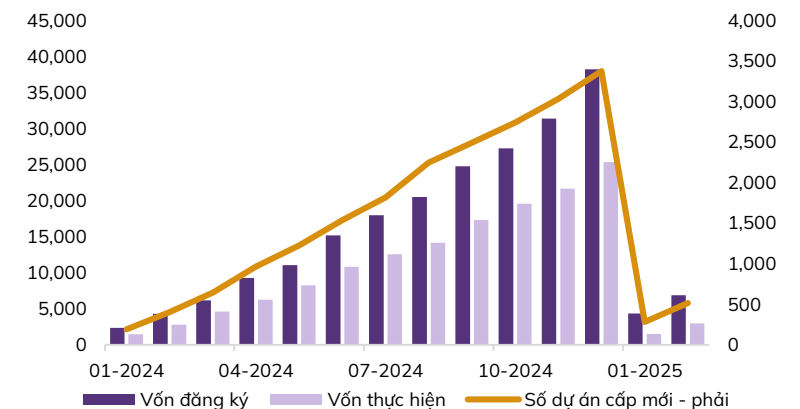
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



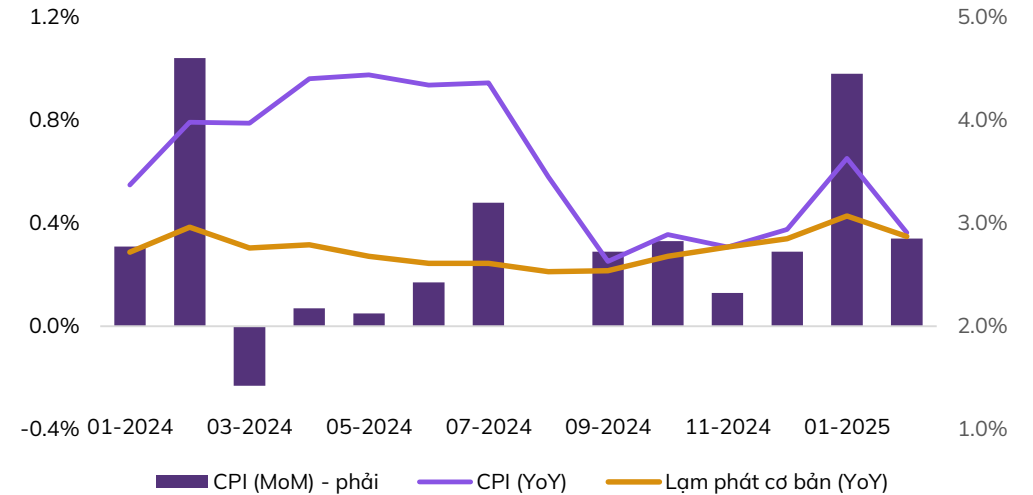
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



◁ Lạm phát chưa phải vấn đề đáng quan ngại

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2025 tăng 0,34% so với tháng trước và tăng 2,91% so với cùng kỳ năm 2024. Động lực chính tới từ giá thịt lợn tăng vì thiếu hụt nguồn cung, giá ăn uống ngoài gia đình, giá nhà ở thuê và giá dịch vụ giao thông tăng theo nhu cầu tiêu dùng.
- Trong mức tăng 0,34% so với tháng trước, nhóm hàng hóa giao thông tăng cao nhất với mức tăng 0,63% đẩy chỉ số CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm, chủ yếu do nhu cầu đi lại của người dân tăng vào dịp Tết và đầu năm mới làm cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt, đường hàng không, đường bộ tăng. Theo sau là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,55%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,43%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,31%.
- Ngược lại, nhóm bưu chính viễn thông tiếp tục là nhóm đóng góp làm giảm CPI (giảm 0,03%). Nhóm may mặc, giày dép giảm 0,11% do nhu cầu giảm.
- ABS nhận định với tình trạng lạm phát hạ nhiệt trong tháng 2 thì lạm phát chưa phải là vấn đề cần lo lắng khi vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát của chính phủ (4 – 4,5%). Từ đó, chính phủ vẫn còn đủ dư địa đẩy mạnh các chính sách kích thích tiêu dùng và sản xuất.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

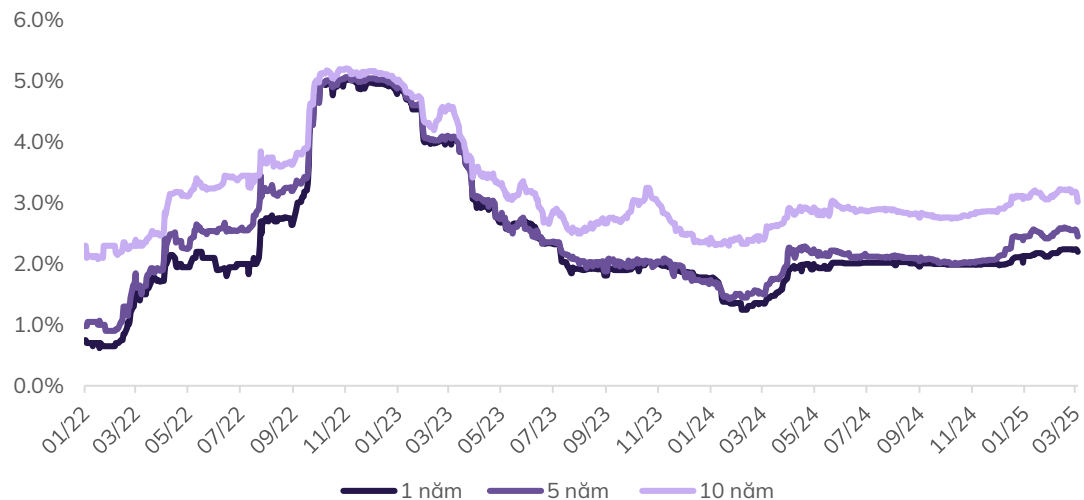
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024	06-2024	07-2024	08-2024	09-2024	10-2024	11-2024	12-2024	01-2025	02-2025	Lũy kế
CPI (YoY)	3,37%	3,98%	3,97%	4,40%	4,44%	4,34%	4,36%	3,45%	2,63%	2,89%	2,77%	2,94%	3,63%	2,91%	3,27%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2,31%	4,23%	4,05%	4,32%	4,47%	4,66%	4,27%	3,74%	3,94%	4,45%	4,12%	3,87%	4,42%	3,10%	3,76%
Lương thực	15,63%	17,36%	16,54%	15,45%	14,83%	14,78%	14,39%	10,97%	8,37%	8,23%	6,13%	4,58%	3,11%	1,10%	2,10%
Thực phẩm	-0,34%	2,14%	1,94%	2,49%	2,87%	3,23%	2,75%	2,55%	3,24%	4,06%	3,87%	3,72%	4,83%	3,21%	4,02%
Ăn uống ngoài gia đình	3,60%	4,20%	4,29%	4,37%	4,25%	4,09%	3,94%	3,72%	3,84%	3,81%	3,87%	3,95%	3,98%	3,68%	3,83%
Đồ uống và thuốc lá	1,70%	2,64%	2,63%	2,60%	2,61%	2,63%	2,52%	2,39%	2,30%	2,26%	2,34%	2,40%	2,72%	2,02%	2,37%
May mặc và giày dép	1,39%	1,64%	1,60%	1,80%	1,70%	1,48%	1,34%	1,20%	1,17%	1,13%	1,14%	1,16%	1,32%	1,05%	1,18%
Nhà ở và VLXD	6,39%	4,95%	4,87%	5,97%	5,30%	5,60%	5,59%	5,00%	4,37%	4,21%	5,06%	5,16%	4,95%	5,07%	5,01%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1,14%	1,31%	1,18%	1,37%	1,33%	1,23%	1,15%	1,14%	1,17%	1,33%	1,41%	1,49%	1,66%	1,45%	1,56%
Thuốc và dịch vụ y tế	6,52%	6,52%	6,48%	7,44%	7,41%	8,04%	8,13%	8,30%	8,28%	8,28%	5,28%	5,32%	14,14%	14,47%	14,30%
Giao thông	1,58%	2,55%	2,68%	4,24%	5,58%	3,03%	4,40%	-1,46%	-5,33%	-3,25%	-3,30%	-0,89%	-0,36%	-2,74%	-1,56%
Bưu chính viễn thông	-1,41%	-1,48%	-1,47%	-1,50%	-1,42%	-1,18%	-1,06%	-0,74%	-0,42%	-0,37%	-0,57%	-0,61%	-0,69%	-0,55%	-0,62%
Giáo dục	8,39%	8,55%	10,12%	8,31%	8,14%	8,01%	8,00%	7,13%	1,21%	-0,54%	-0,81%	-1,08%	-1,00%	-0,56%	-0,78%
Văn hóa, giải trí và du lịch	0,90%	1,71%	1,45%	1,94%	2,01%	2,35%	2,29%	2,32%	2,03%	2,09%	2,20%	2,31%	2,48%	1,86%	2,17%
Đồ dùng và dịch vụ khác	5,79%	6,49%	6,32%	6,23%	6,19%	5,97%	6,93%	6,91%	6,98%	7,03%	7,00%	6,89%	7,01%	6,36%	6,69%

Nguồn: GSO, ABS Research

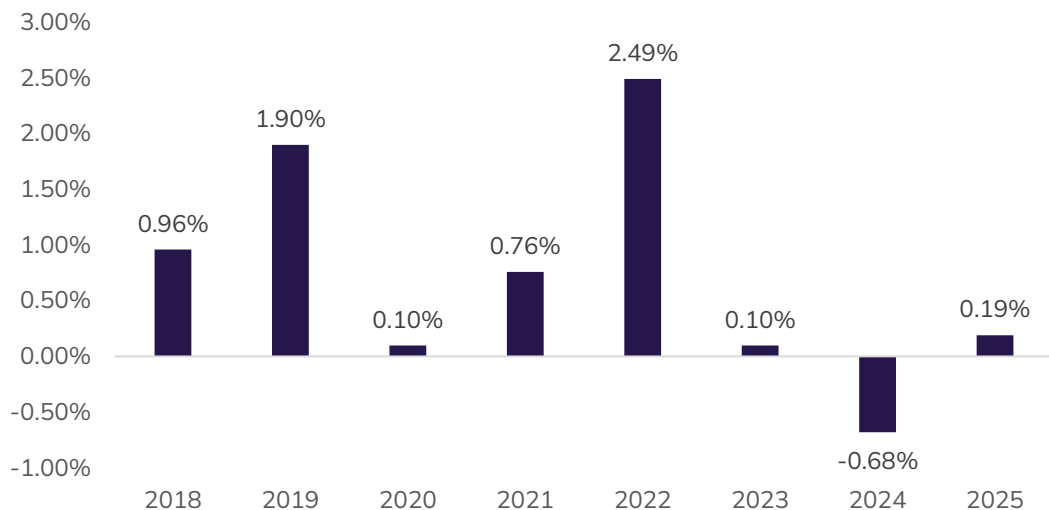
Tín dụng tăng trưởng yếu trong những tháng đầu năm

Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng nhẹ trên mọi kỳ hạn



Nguồn: FiinPro, ABS Research

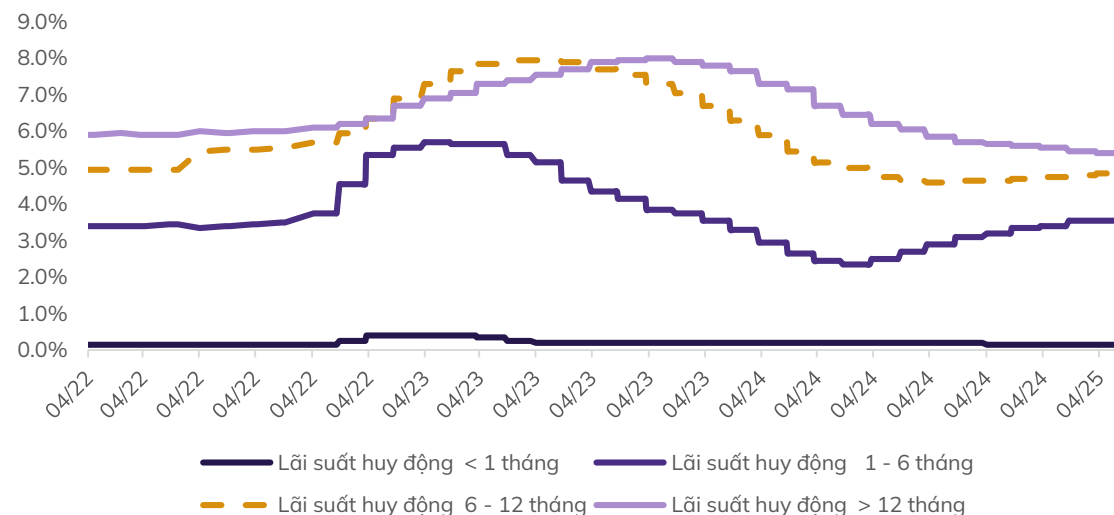
Tăng trưởng tín dụng tháng 1 các năm so với đầu năm (%YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Tính đến ngày 18/2, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 15,62 triệu tỷ đồng, tăng 0,02% so với tháng 12/2024, tăng 16,35% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là mức tăng trưởng khá yếu nhưng vẫn tích cực hơn năm 2024 khi cùng kỳ giảm 1,01%. Còn một chặng đường khá dài để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% của NHNN.
- Sau khi Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản số 1328/NHNN-CSTT chỉ đạo các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc ổn định lãi suất tiền gửi, giảm lãi suất cho vay. Nhiều ngân hàng đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động dù mức giảm không nhiều dựa trên nền lãi suất thấp hiện tại. Với những quyết tâm của chính phủ để kích thích nền kinh tế, dự báo mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục được duy trì ít nhất là trong nửa đầu năm 2025.
- Lợi suất TPCP tăng trên mọi kỳ hạn, điểm đặc biệt là lợi suất các kỳ hạn dài tăng mạnh hơn so với kỳ hạn ngắn, thể hiện rủi ro dài hạn vẫn cao và nhà đầu tư đòi hỏi mức bù đắp lớn hơn.

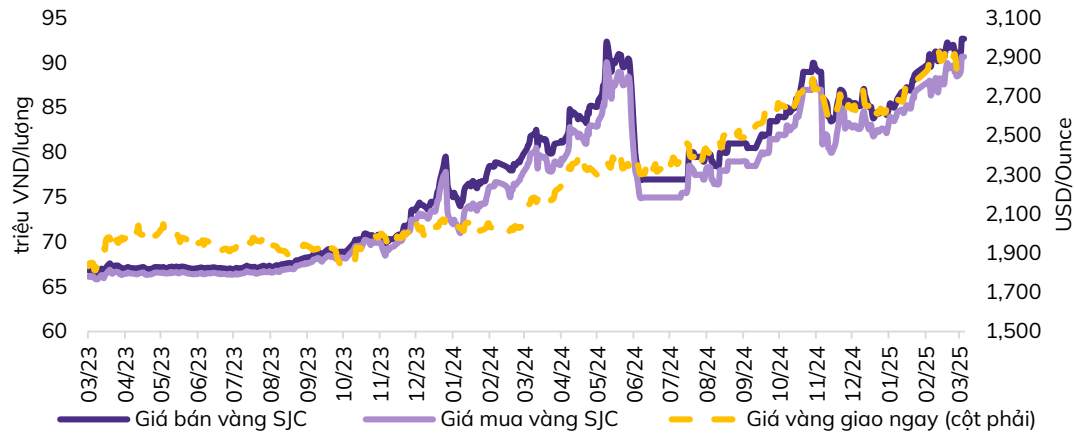
Mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức thấp



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Giá vàng tiếp tục lập đỉnh

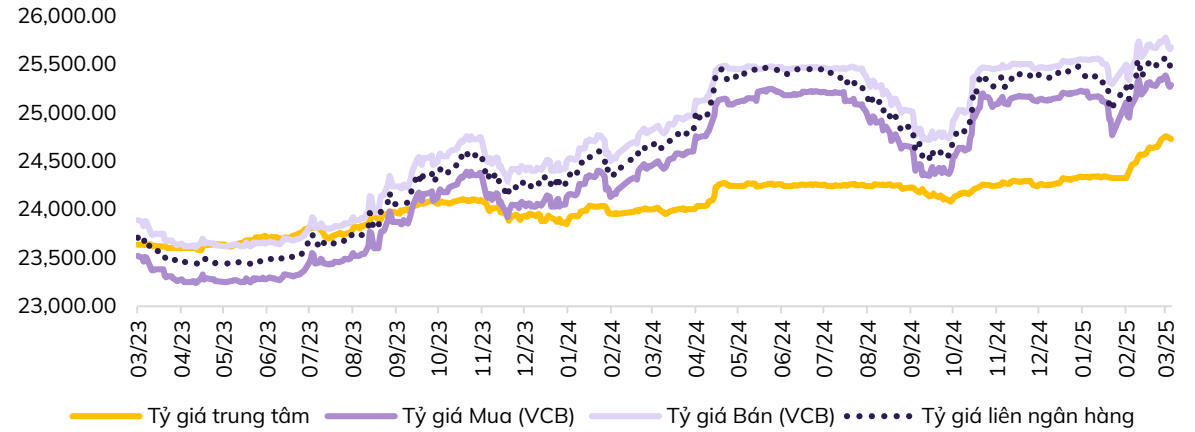
Cả giá vàng trong nước và thế giới tiếp tục lập đỉnh mới



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng thế giới tiếp tục tăng trong tháng 2/2025. Cụ thể hơn, trong phiên giao dịch ngày 24/2, giá vàng thế giới đã tăng liên tục, đạt mức cao nhất là 2.956,15 USD/ounce, tăng 11% kể từ đầu năm trong bối cảnh những lo ngại về một cuộc chiến thuế quan "ăn miếng trả miếng" giữa các nước lớn có thể đẩy nền kinh tế toàn cầu vào suy thoái. Bên cạnh đó, đồng USD và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ suy yếu cũng đang tiếp tục ủng hộ đà tăng của giá vàng. Tuy nhiên sang đầu tháng 3, giá vàng có xu hướng hạ nhiệt hơn về mốc gần 2.900 do áp lực chốt lời của các nhà giao dịch. Với những bất ổn tiếp tục gia tăng trên toàn thế giới, rất có thể giá vàng tiếp tục tăng và vượt mốc 3.000 USD/ounce trong nửa đầu năm nay.
- Tại thị trường trong nước, giá vàng cũng liên tục lập đỉnh do biến động theo xu hướng vàng thế giới và nhu cầu mua vàng "lấy may" sau dịp Tết nguyên đán tăng cao. Tại ngày 06/03, giá vàng SJC được niêm yết giá mua vào ở mức 90,7 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 92,7 triệu đồng/lượng, đây cũng là mức cao kỷ lục trong lịch sử.

Áp lực tỷ giá đi nhưng vẫn còn hiện hữu



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tại ngày 06/02/2025, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 24.738 USD/VND, tăng 396 đồng so với thời điểm đầu năm 2025, tỷ giá trung tâm tăng mạnh khiến tỷ giá USD bán ra của các NHTM không còn kịch trần như giai đoạn cuối năm 2024.
- Từ giữa tháng 2 và đầu tháng 3, NHNN liên tục giảm dần lãi suất phát hành tín phiếu NHNN từ 4,0% xuống còn 3,1%/năm vào ngày 4/3/2025, cùng với việc giảm khối lượng và dừng phát hành tín phiếu kể từ ngày 5/3/2025. Đồng thời, NHNN bơm vốn qua kênh OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Tính tới thời điểm ngày 06/03/2025, NHNN đã bơm ròng khoảng 67,7 nghìn tỷ, qua đó phát thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm của NHNN trong việc giảm mặt bằng lãi suất thị trường trên thị trường liên ngân hàng từ đó giảm chi phí vốn của ngân hàng. ABS đánh giá đây là hành động nhất quán và hợp lý theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm lãi suất cho vay.
- Việc NHNN bơm ròng ra thị trường làm giảm lãi suất liên ngân hàng tạo áp lực lên tỷ giá nhưng việc đồng USD suy yếu trong thời gian gần đây đã hỗ trợ phần nào cho việc giữ giá đồng VND. Nhờ đó, tỷ giá liên ngân hàng ở mức 25.485, gần như không thay đổi so với thời điểm cuối năm 2024.

➤ Một số thông tin chính sách nổi bật tháng 2/2025

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
14/02/2025	Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ký Kết luận số 126-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, trong đó có yêu cầu nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bổ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh;...	Giúp cắt giảm bộ máy hành chính, tiết kiệm ngân sách cũng như nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước
18/02/2025	Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất năm 2025.	Nếu nghị định được ban hành sẽ góp phần tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân tập trung vốn vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế.
24/02/2025	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 24/2/2025 gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tăng cường thực hiện các giải pháp giảm lãi suất.	Việc lãi suất giảm sẽ hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng cũng như thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc đạt được những mục tiêu đề ra.
26/02/2025	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HoSE) đã gửi công văn đến các công ty chứng khoán liên quan đến việc chuẩn bị dữ liệu kiểm thử dự án công nghệ thông tin KRX.	Nếu việc kiểm thử thành công và hệ thống KRX đi vào vận hành thì sẽ là bước chạy đà vững chắc cho thị trường được FTSE nâng hạng vào tháng 9 năm nay
06/03/2025	Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ ngành, cơ quan để xây dựng quy định cho phép doanh nghiệp phát hành tài sản ảo huy động nguồn lực tài chính, phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh,...	Nếu thí điểm lập sàn giao dịch tiền số thành công sẽ giúp hợp pháp hóa và quản lý tốt hơn thị trường tiền số cũng như tạo điều kiện cho các công ty fintech, ngân hàng có thể phát triển dịch vụ liên quan như thanh toán bằng tiền số, hợp tác với sàn giao dịch.
07/03/2025	Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu thành lập quỹ nhà ở quốc gia, hoàn thành trong tháng 3; phê duyệt danh sách người được mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội trên cơ sở dữ liệu dân cư tích hợp với các tiêu chuẩn, tiêu chí...	Chính sách này giúp nhóm thu nhập thấp có cơ hội sở hữu hoặc thuê mua nhà với giá hợp lý hơn, đồng thời, giảm áp lực lên thị trường bất động sản cũng như là hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển nhà ở xã hội



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VỮNG VÀNG NHỜ NỘI LỰC



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ Tổng quan TTCK tháng 02/2025

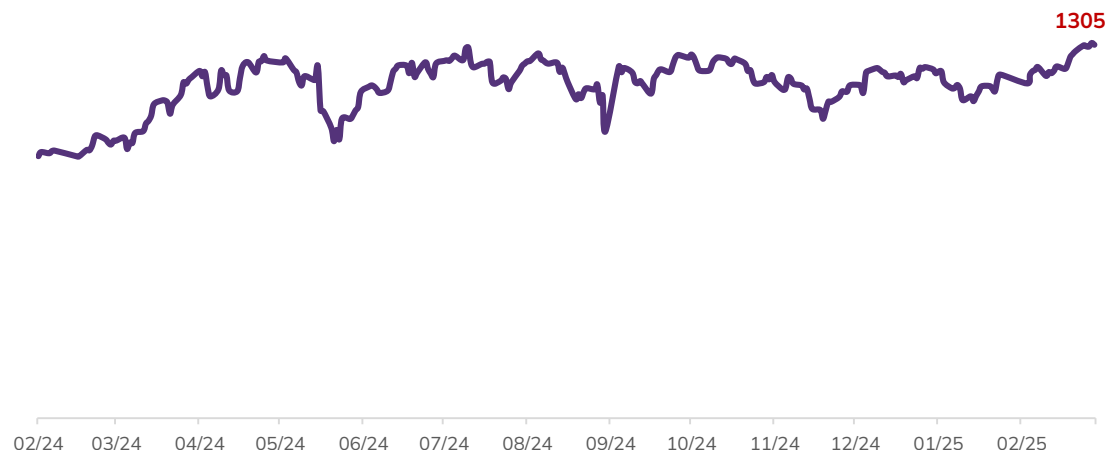
- Trong tháng 2/2025, VN-Index tiếp tục đà tăng và chinh phục mốc 1300, khẳng định xu hướng phục hồi kể từ đầu năm. Động lực chính có thể kể đến là các chính sách vĩ mô của Chính phủ hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP hơn 8% trong năm 2025. Kỳ vọng đẩy mạnh đầu tư công, ổn định lãi suất và tăng trưởng nền kinh tế kích thích dòng tiền nội địa cải thiện, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân quay lại thị trường. Thị trường dẫn lấy lại sức bật bất chấp áp lực bán ròn gia tăng từ khối ngoại và áp lực tỷ giá leo thang lên mức kỷ lục. Thanh khoản có dấu hiệu cải thiện, tuy nhiên chưa hoàn toàn bùng nổ. VN-Index đóng cửa quanh mốc 1.305 điểm, tăng 3,2% so với cuối tháng trước.
- Thị trường chứng khoán (TTCK) Mỹ có sự biến động mạnh, chủ yếu do các mối lo ngại về tăng trưởng kinh tế, rủi ro địa chính trị và các chính sách thuế quan mới của ông Trump. S&P 500 và Dow Jones đạt mức cao kỷ mới trong tháng 2, trước khi giảm liên tiếp về cuối tháng. Trong khi đó, nhờ các cổ phiếu AI đặc biệt là câu chuyện Deepseek, chỉ số Shanghai tăng trưởng so với tháng trước, bù đắp phần nào các mối lo liên quan đến chiến tranh thương mại.

Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

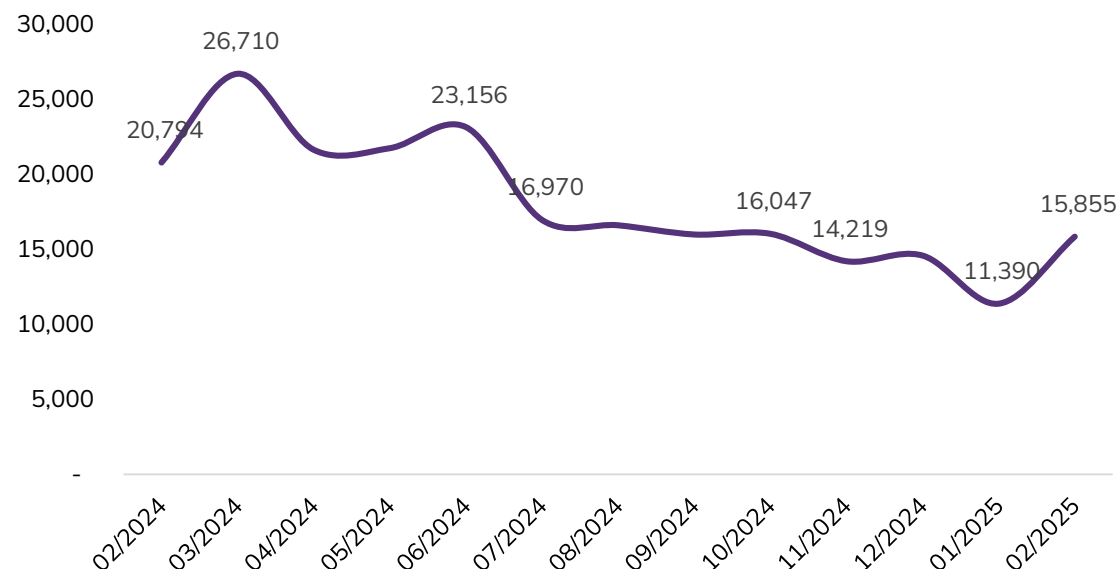
	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	3,2%	4,4%	9,9%	11,0%
Dow Jones	-1,6%	-2,4%	5,5%	12,4%
Nasdaq	-4,0%	-1,9%	6,4%	17,1%
S&P 500	-1,4%	-1,3%	5,4%	16,9%
Shanghai	2,2%	-0,2%	19,1%	10,1%
DAX	3,8%	14,9%	19,3%	27,6%
Nikkei 225	-3,6%	-2,8%	-3,2%	-5,1%
SET	-6,6%	-15,7%	-11,4%	-12,2%
FTSE 100	1,6%	6,3%	5,2%	15,5%

Lưu ý: số liệu trừ VNINDEX lấy tại ngày 03/03/2025

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



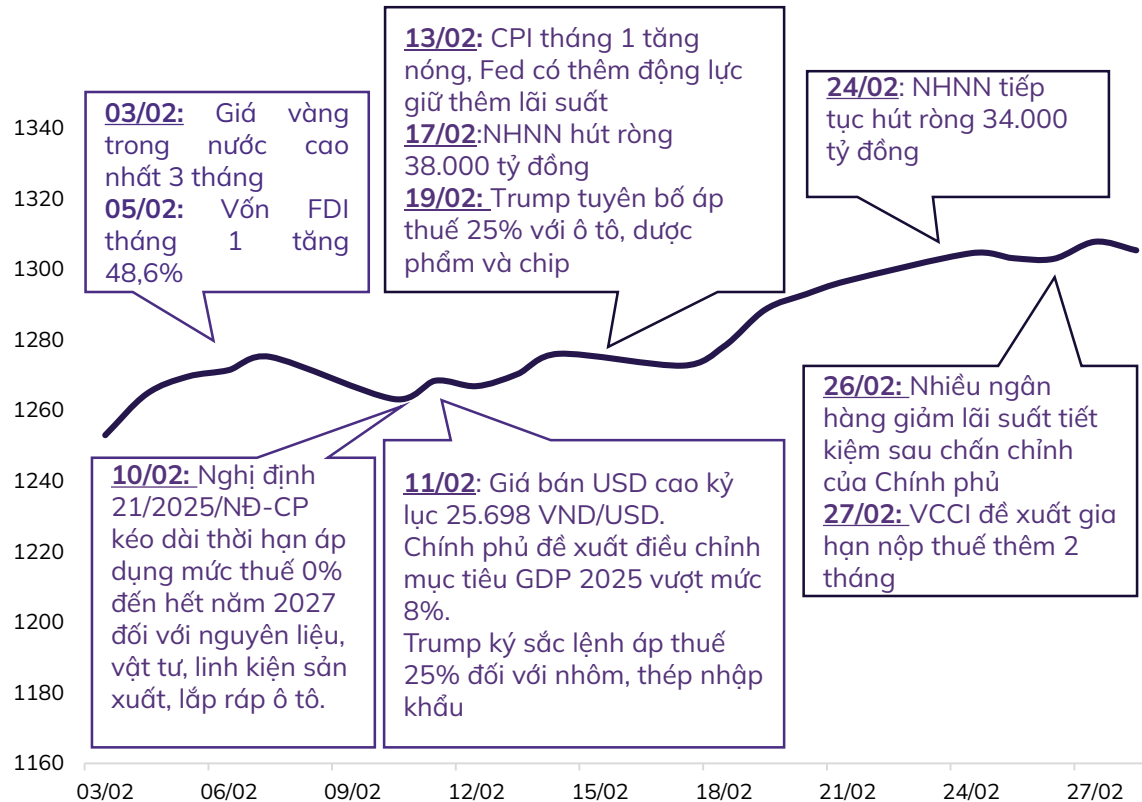
Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm



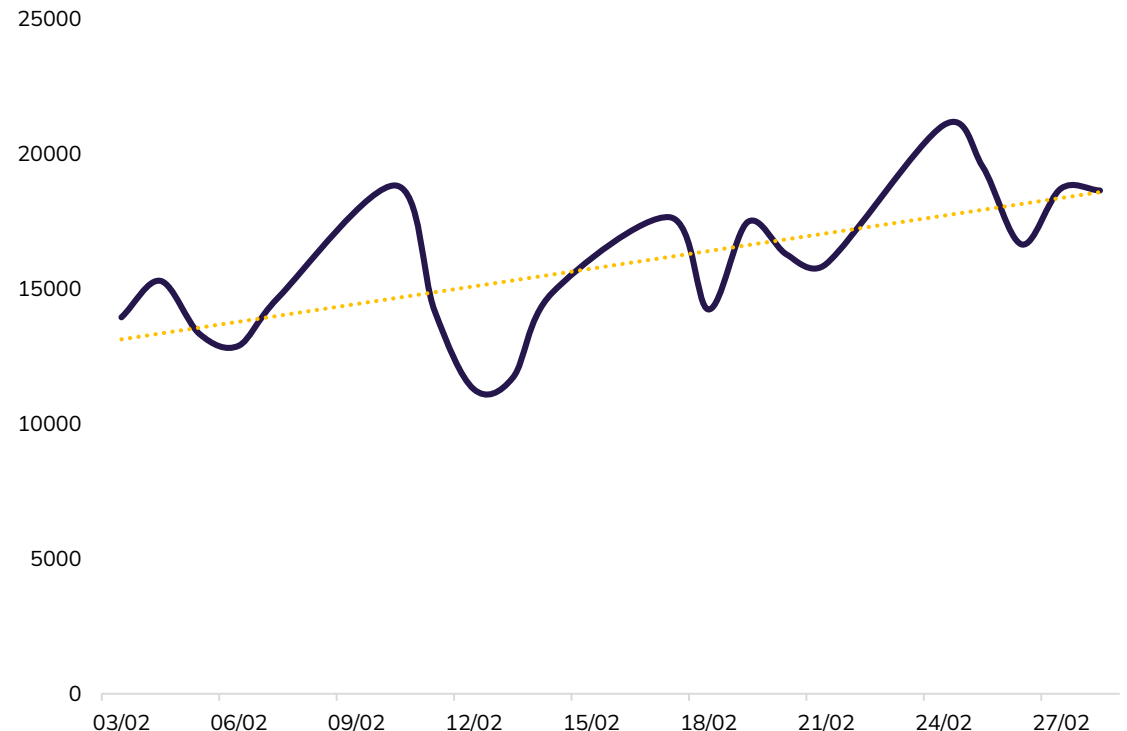
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 02

Thanh khoản cải thiện, các yếu tố vĩ mô thúc đẩy thị trường. Trong tháng 2, kinh tế vĩ mô Việt Nam ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính sách điều hành bao gồm: (1) nâng mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 lên trên 8%, (2) chính sách duy trì ổn định lãi suất tiền gửi và giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, (3) đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh với hàng loạt dự án hạ tầng quan trọng được phê duyệt. Hoạt động bán lẻ cũng duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ, củng cố niềm tin thị trường. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá USD/VND vẫn là một thách thức, tác động đến dòng vốn vào thị trường. Mặc dù có các chính sách điều hành của NHNN, đồng VND mất giá so với USD làm giảm sức hút đối với nhà đầu tư nước ngoài, góp phần gia tăng xu hướng rút vốn ròng của khối ngoại. Dù vậy, việc VN-Index duy trì sự ổn định trên mốc 1.300 điểm trong năm phiên liên tiếp vào cuối tháng 2 là dấu hiệu tích cực, cho thấy tâm lý thị trường dần vững vàng hơn. Nếu xu hướng này tiếp tục, VN-Index có thể hướng đến các vùng kháng cự cao hơn trong thời gian tới.

Biến động VNI trong tháng 2/2025

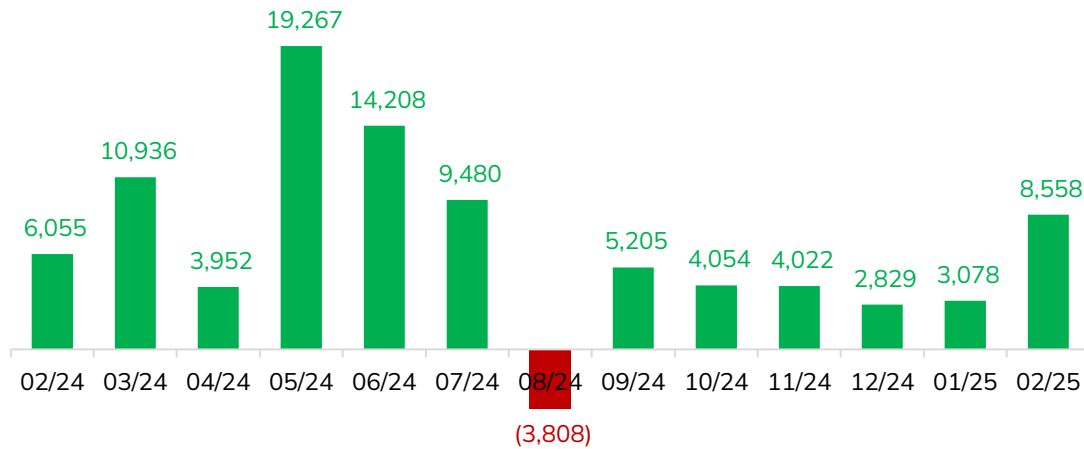


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 2



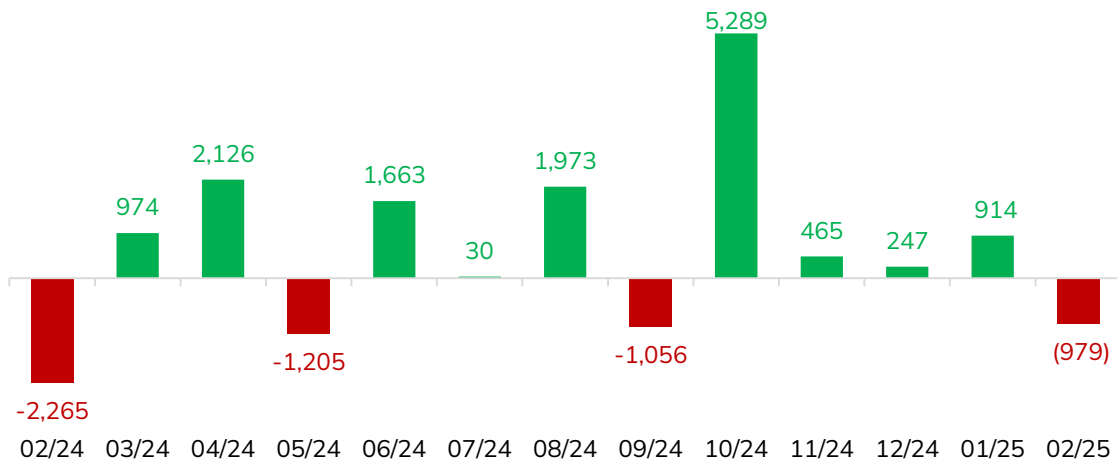
Hành động của NĐT trong tháng 02

Mua ròng từ NĐT cá nhân tăng mạnh



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

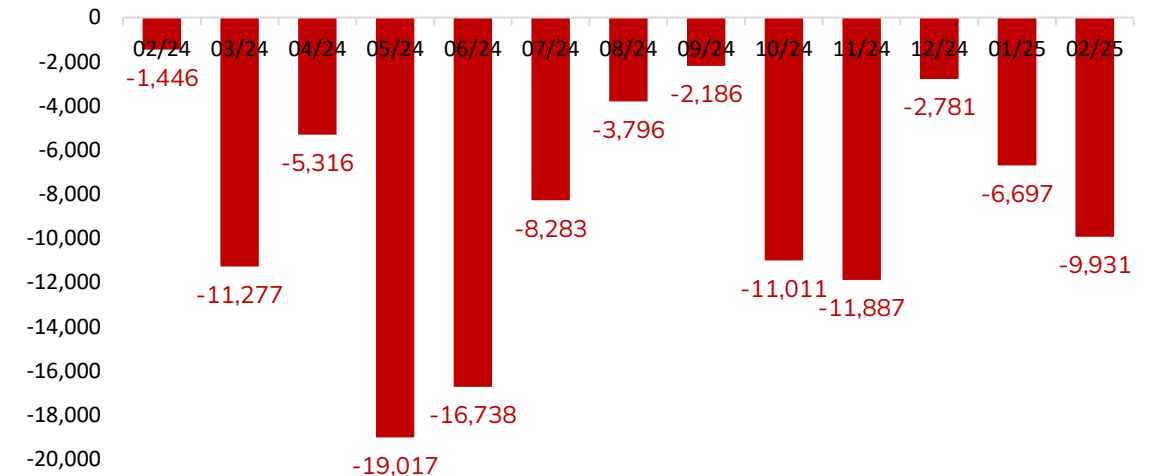
Khối tự doanh bán ròng đáng kể so với tháng trước



Ghi chú: dữ liệu được tính đến bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

- **Lực cầu từ NĐT cá nhân tăng mạnh.** Tổng giá trị giao dịch ròng từ NĐT cá nhân (tính riêng sàn HOSE) đạt 8.558 tỷ đồng (+178% so với tháng trước). Top các mã được mua ròng nhiều nhất là FPT (1.761 tỷ), MSN (1.059 tỷ), VNM (1.422 tỷ) trong đó top bán ròng là VCI (-486 tỷ), TCB (- 561 tỷ) và GEX (-363 tỷ).
- **Khối ngoại mở rộng quy mô bán ròng.** Giá trị bán ròng trong tháng 02 tại 3 sàn đạt 9.931 tỷ đồng (+48,3% so với tháng trước). Top bán ròng của nước ngoài gồm các mã: MSN (-1.045 tỷ), FPT (-898 tỷ), VNM (-804 tỷ) và VCB (-688 tỷ).
- **NĐT tổ chức giảm quy mô mua ròng rõ rệt.** Giá trị mua ròng tại sàn HOSE của nhóm này chỉ đạt 542 tỷ đồng so với số 3.427 tỷ cùng kỳ. Các mã mua ròng là TCB (631 tỷ), HPG (511 tỷ) trong khi bán ròng GEE (-673 tỷ), FPT (-461 tỷ).
- **Khối tự doanh bán ròng.** Giá trị bán ròng trong tháng là 979 tỷ đồng trong khi tháng trước mua ròng 914 tỷ đồng. Nhóm tự doanh mua ròng chủ yếu MBB (306 tỷ); bán ròng LPB (-445 tỷ), SBT (-219 tỷ).

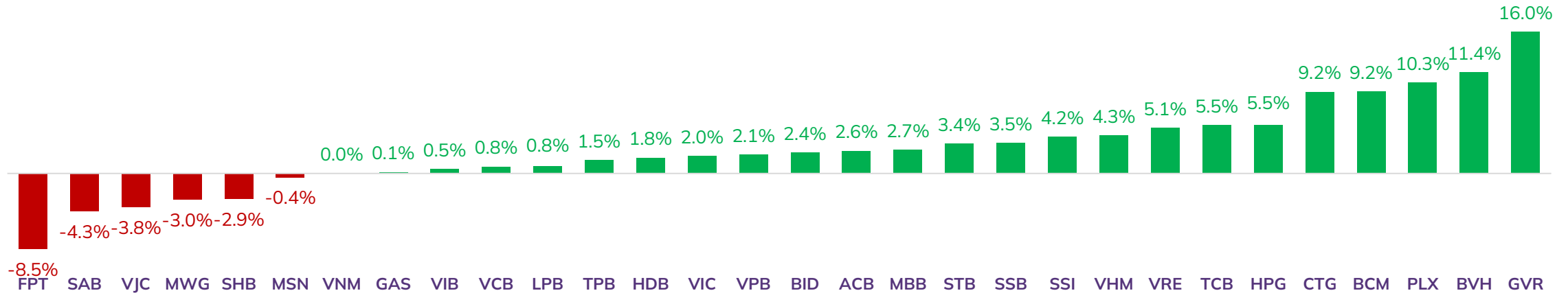
Khối ngoại tiếp tục chuỗi bán ròng với quy mô lớn



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và

Chuyển động cổ phiếu trong tháng 2

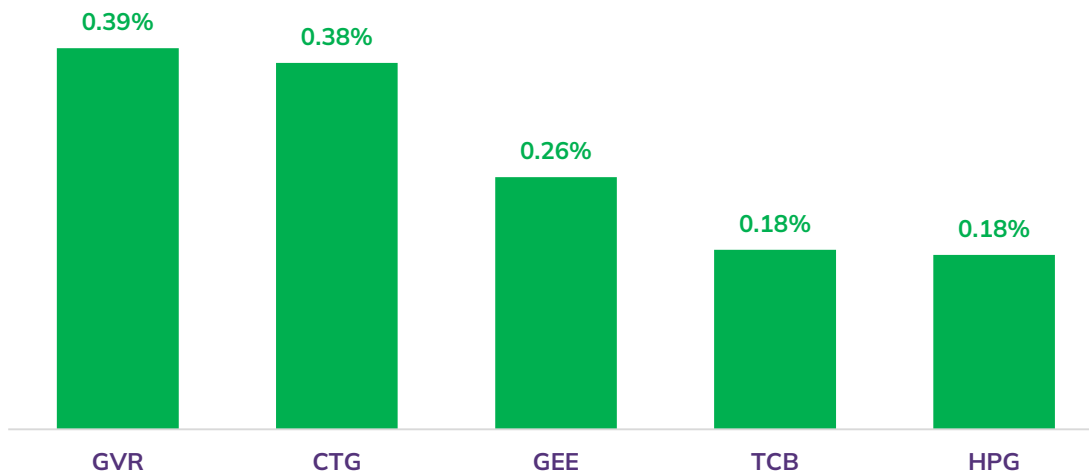
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



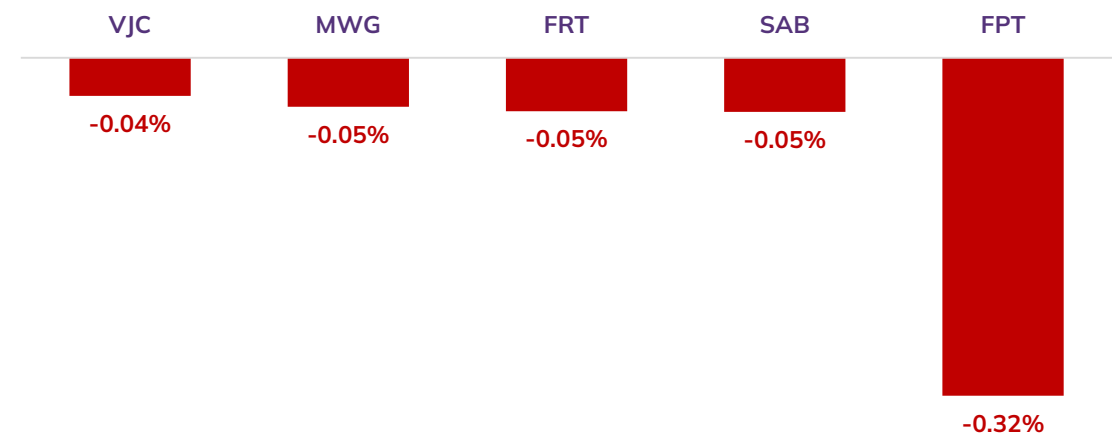
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 28/02/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



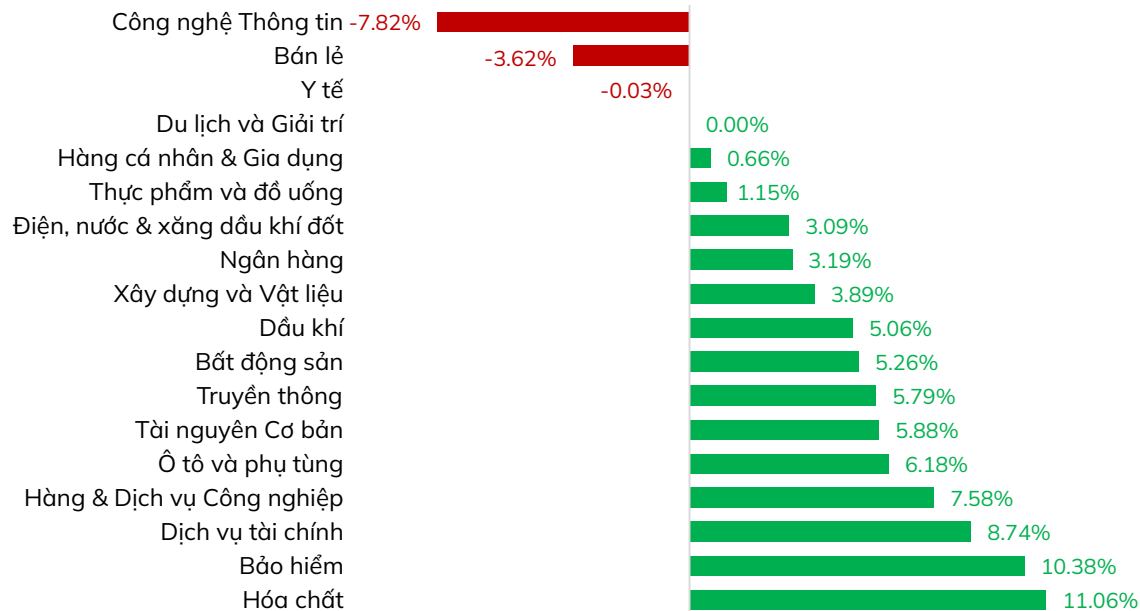
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



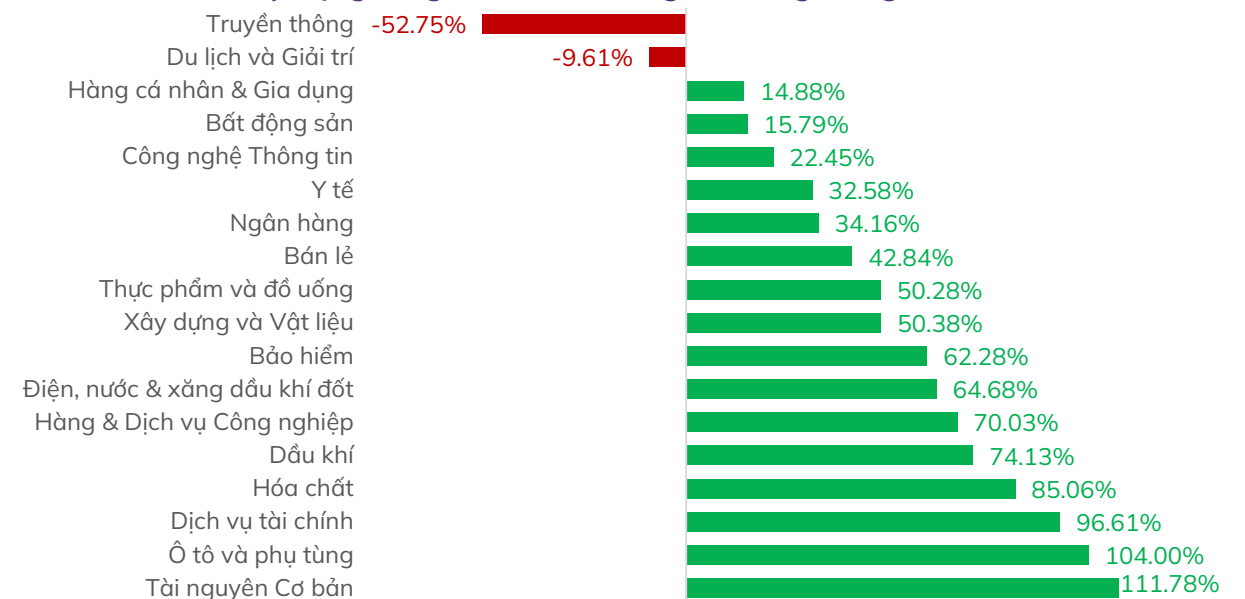
Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Nhìn chung, dòng vốn chảy vào thị trường tăng trưởng tích cực, lan tỏa rộng khắp các nhóm ngành. Dòng tiền luân chuyển, tập trung vào những lĩnh vực hưởng lợi từ chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump cùng các biện pháp hỗ trợ kinh tế trong nước. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa (mid-cap) thu hút mạnh dòng tiền (+56% so với tháng trước), trong khi nhóm vốn hóa lớn (bigcap) có sự phân hóa, với dòng tiền chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu dẫn dắt.
- Nhóm Tài nguyên cơ bản (+111,8% so với tháng trước):** Vào ngày 21/2, Bộ Công Thương Việt Nam đã ban hành Quyết định số 460/QĐ-BCT áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng (HRC) có xuất xứ từ Trung Quốc trong 120 ngày, có hiệu lực từ ngày 8 tháng 3 năm 2025. Theo đó, các công ty sản xuất HRC trong nước như HPG được hưởng lợi lớn. Ngoài ra, kết quả điều tra AD19 dự kiến sẽ sớm được công bố, nhiều khả năng dẫn đến việc áp thuế chống phá giá đối với sản phẩm tôn mạ Trung Quốc, hỗ trợ đà tăng giá của các cổ phiếu như HSG và NKG.
- Nhóm Dệt may và Thủy sản:** Việc Mỹ áp thuế đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc giúp doanh nghiệp Việt Nam hưởng lợi khi có thể thay thế vai trò cung ứng và xuất khẩu.
- Nhóm BĐS Khu công nghiệp:** Dòng tiền đổ vào các cổ phiếu BĐS KCN với kỳ vọng ngành này tiếp đà tăng trưởng từ năm 2024 nhờ vào những nhân tố như: Việt Nam tiếp tục thu hút được nguồn vốn FDI nước ngoài nhờ vị trí chiến lược, chi phí lao động cạnh tranh và hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông được đẩy mạnh.
- Nhóm Dịch vụ tài chính:** Cổ phiếu nhóm Dịch vụ tài chính nhận được sự quan tâm mạnh mẽ với triển vọng tích cực trong năm 2025 khi thị trường chứng khoán khởi sắc, nhu cầu margin gia tăng, cải cách để tạo môi trường thuận lợi cho NĐT nước ngoài và kỳ vọng khả năng nâng hạng vào tháng 9/2025.

Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 2/2025



Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 2/2025





NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 2/2025

- Toàn bộ cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị. Biến động giá cả danh mục là **+7,6%** theo giá ngày 7/3/2025 và **+9,6%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+4,0%** và **+4,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/02/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	07/03/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/03/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	SHB	10.55	10.2-10.55	10.55	12.4-13	15-17	10	10.00	5.2%	10.10	6.3%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 100:11
2	BCM	70.00	68-70	69.5	73.0	77	66	75.00	7.9%	76.60	10.2%	
3	KBC	29.10	27-29.1	28.45	34	38	25.0	30.30	6.5%	30.60	7.6%	
4	PHR	52.10	50-52.1	51.3	55-56	59	49.0	65.00	26.7%	66.10	28.8%	
5	DPM	34.90	33-34.9	34.4	41.0	44	31	36.85	7.1%	37.20	8.1%	
6	DDV	18.40	17.5-18.4	18.2	22-24	30-33	17	19.80	8.8%	20.60	13.2%	
7	KDH	34.55	34-34.55	34	37-38		33	33.55	-1.3%	34.60	1.8%	
8	PVD	23.65	22-23.65	23.25	25.0	27	21.0	23.70	1.9%	24.75	6.5%	
9	SSI	25.00	23.5-25	24.7	30.0	34-36	23.0	26.90	8.9%	26.90	8.9%	
10	CTS	34.45	33.5-34.45	34.35	36-37	40-42	32.0	39.05	13.7%	39.60	15.3%	
11	GEX	21.50	20-21.5	21	24.0	27	18.0	23.20	10.5%	23.40	11.4%	
12	NT2	19.85	19-19.85	19.55	22-24	27	18.5	20.20	3.3%	21.30	9.0%	
13	GMD	62.60	62-62.6	62	66.0	70	61.0	61.50	-0.8%	62.60	1.0%	
14	VSC	18.05	16-18.05	17.5	21-22	24-26	15.0	18.85	7.7%	18.85	7.7%	
15	DGW	38.80	37-38.8	37.65	41.0	43	36.0	40.75	8.2%	41.00	8.9%	
16	MWG	58.90	57-58.9	57.4	64-66		56.0	61.90	7.8%	61.90	7.8%	
17	NKG	14.00	13.8-14	13.9	16.0	20	13.0	16.10	15.8%	16.10	15.8%	
18	DHC	35.00	34-35	34.35	40-43	53	33.5	34.10	-0.7%	35.70	3.9%	
Trung bình									7.6%		9.6%	
VNIndex		1275.2						1,326.05	4.0%	1,326.05	4.0%	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong báo cáo tháng gần đây, chúng tôi đã dự báo nếu VN-Index giữ được mốc hỗ trợ 1240 điểm, dòng tiền sẽ quay trở lại với thị trường, tâm lý giao dịch của nhà đầu tư tốt hơn khi niềm tin được cải thiện. Thực tế, thanh khoản thị trường được cải thiện dần. Cuối cùng, chỉ số thị trường chung VN-Index vượt mốc tâm lý 1300 điểm, kết tháng 2 tại 1305 điểm.

Thị trường đã bút thoát khỏi khu vực tăng giá trong nghi ngờ và đi vào pha tăng chính.

Xu hướng tháng: Giá đóng tháng phía trên đường MA10 tháng, xác nhận pha tăng mới.

Xu hướng tuần: Kết thúc tháng 2 chỉ số thị trường chung đạt 1305 điểm. Xu hướng trung hạn đã bút pha ra khỏi vùng giá đi ngang 1300-1198 điểm, xác nhận thị trường tăng giá trung hạn. Động lượng tăng giá của thị trường thể hiện qua MACD tăng trong pha dương, Histogram dương, RSI >60, khối lượng giao dịch tăng đồng thuận với giá ở khung giao dịch trung hạn (Weekly).

Xu hướng ngày (ngắn hạn): biên độ giá tăng dự kiến lên 1340-1350 điểm.

Cấu trúc của xu hướng tăng đồng thuận, vị thế giá nằm trên các đường MA10, trên các khung thời gian ngày - tuần.

Tâm lý giao dịch của nhà đầu tư tốt dần lên khi tháng 2 đã xác nhận nhịp tăng, tuy nhiên vùng giá 1350 rất dễ gây hưng phấn, tạo ra sự Fomo. Nhà đầu tư nên cảnh giác ở giai đoạn này với các dấu hiệu tăng nóng, chốt lời và đảo dòng tiền ở các nhóm cổ phiếu tăng nóng.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1325 - 1330
- Hỗ trợ 1: 1290 – 1270
- Kháng cự 2: 1340 – 1350
- Hỗ trợ 2: 1262 – 1250
- Kháng cự 3: 1395 – 1420
- Hỗ trợ 3: 1205 – 1198

Các yếu tố vĩ mô:

- Kinh tế Mỹ tiếp tục có những bước tiến tích cực khi sản xuất tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong tháng thứ 2 liên tiếp, và là mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 6/2022. Thị trường lao động vẫn vững chắc với số lượng việc làm mới tạo ra tăng so với tháng trước và tiền lương tiếp tục tăng. Dù vậy tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ và lạm phát tiếp tục nhích lên trong bối cảnh Mỹ tăng cường áp thuế lên các đối tác thương mại.
- Trong khi đó, khu vực sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp. NHTW EU tiếp tục giảm lãi suất lần thứ 2 trong năm 2025 vào đầu tháng 3, trong bối cảnh lo ngại về một cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và kế hoạch tăng chi tiêu quân sự của châu Âu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khu vực. ECB đã hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 xuống còn 0,9%, giảm so với mức dự báo trước đó là 1,1%.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2025 (tiếp)

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi nhẹ, dù vậy chưa vững chắc do tính mùa vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Giảm phát trong lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp diễn và Trung Quốc đang phải triển khai các chính sách tiền tệ và tài khóa nới lỏng, đồng thời đẩy nhanh sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ đầu tư và xuất khẩu chuyển sang tiêu dùng nội địa để hỗ trợ nền kinh tế.
- Tại Việt Nam, sản xuất tiếp tục thu hẹp tháng thứ 3 liên tiếp cho thấy ngành sản xuất vẫn đang gặp khó khăn trong việc lấy lại động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, đạt mức cao nhất kể từ tháng 6 năm ngoái. Hoạt động du lịch tiếp tục tích cực với số lượng khách quốc tế tăng 23,7% svck trong khi vốn FDI thu hút trong 2 tháng đầu năm vẫn đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, Trung Quốc đã và đang đẩy mạnh chuỗi cung ứng sang Việt Nam trong bối cảnh những rủi ro của một cuộc chiến tranh thương mại đang hiện hữu.
- Nhiều giải pháp tiếp tục được Chính phủ tập trung thực hiện để hỗ trợ nền kinh tế như đẩy mạnh tinh gọn và tái cấu trúc bộ máy quản lý, giải quyết các nút thắt để đẩy nhanh đầu tư công, nhiều giải pháp về thị trường bất động sản cho người có thu nhập thấp (thúc đẩy xóa nhà tạm, giao chỉ tiêu xây nhà ở xã hội cho các địa phương...), miễn học phí các cấp học phổ thông, phân bổ vốn để thực hiện Nghị quyết 157 về phát triển khoa học - công nghệ...
- Trên thị trường tài chính, NHNN đã có chỉ thị về việc ổn định lãi suất tiền gửi khiến lãi suất huy động được điều chỉnh giảm tại nhiều ngân hàng. Ngoài ra, từ giữa tháng 2 và đầu tháng 3, NHNN liên tục giảm dần lãi suất phát hành tín phiếu NHNN cùng với việc giảm dần khối lượng. NHNN dừng phát hành tín phiếu kể từ ngày 5/3/2025. Đồng thời, NHNN bơm vốn qua kênh OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Tính tới thời điểm ngày 06/03/2025, NHNN đã bơm ròng khoảng 67,7 nghìn tỷ, qua đó phát thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm của NHNN trong việc giảm mặt bằng lãi suất thị trường trên thị trường liên ngân hàng. Những biện pháp này giúp giảm chi phí vốn của ngân hàng, qua đó giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Hệ thống giao dịch KRX cũng đã có thông tin về lộ trình triển khai chính thức, kỳ vọng trong quý 2/2025.
- Cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các nước đang ở giai đoạn đầu, có thể chưa gây ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam. Mặt khác Việt Nam cũng đã có các biện pháp chủ động thu hẹp thâm hụt thương mại với Mỹ. Thuế đối ứng mà Mỹ sẽ áp với nhiều nước từ đầu tháng 4 tới dự kiến sẽ có tác động tiêu cực với Việt Nam, tuy nhiên tổng thể tác động vẫn thấp hơn nhiều nước khác, qua đó vẫn duy trì được lợi thế của hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ.
- Mặc dù vậy, với sự đình trệ kinh tế tại nhiều nền kinh tế lớn, các biện pháp cải cách và thúc đẩy tăng trưởng của Việt Nam cần thời gian để đi vào thực tế.
- Với các phân tích trên chúng tôi đánh giá TTCK trong giai đoạn tới vẫn duy trì được đà tăng trung hạn, dù vậy vùng 1340-1350 điểm của VN-Index sẽ là ngưỡng cản mạnh mà thị trường cần nhiều thời gian để vượt qua.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Về mặt định giá, với kết quả kinh doanh Q4/2024 được công bố, mặc dù VN-Index có sự hồi phục trong 2 tháng vừa qua, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất tăng từ 12,63x tại ngày 7/2/2025 lên 13,16x, tương đương -1 độ lệch chuẩn (Std) của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,64x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (17,06x) và VNSML (15,93x).

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 3/2025:

Với các phân tích trên chúng tôi dự báo 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 3 như sau:

Kịch bản 1: Tăng luôn tới 1340-1350

Nhìn tổng thể, giai đoạn này VN-Index có khả năng tăng giá tiếp diễn tới vùng 1340-1350 điểm, theo biên độ cơ sở 120-140 điểm (tính từ 1220). Trong quá trình đi lên, tới vùng 1325-1330 có thể thị trường cần tích lũy lại và tăng tiếp nhịp thứ 4 của bước sóng daily tới vùng biên độ phía trên.

Tuy nhiên, trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tăng điểm nhanh chóng lên vùng giá mục tiêu 1340 - 1350 mà không điều chỉnh tích lũy. Khi đó, tâm lý nhà đầu tư rất dễ đạt tới trạng thái hưng phấn khi các thông tin tốt liên tục đưa ra. Hành động cần có là ưu tiên quản trị tâm lý và quản trị danh mục, tránh Fomo theo sự tăng lên của đường giá.

Kịch bản 2: Tăng tới 1325 -1330 điều chỉnh về Hỗ trợ 1 rồi tăng trở lại

Thị trường chung đã tăng 7 tuần liên tiếp chưa có nhịp điều chỉnh. Trong kịch bản này, khi thị trường đi vào vùng Kháng cự 1 (1325-1330 điểm) sẽ có nhịp điều chỉnh tích lũy lại. Có thể thị trường kiểm nghiệm lại điểm bút phát khung tuần ở quanh 1305 điểm. Vùng điều chỉnh tái tích lũy này sẽ là vùng mua mới đối với cổ phiếu để hướng tới nhịp tăng sau đó tới vùng 1340-1350 điểm.

Khuyến nghị:

ABS Research đã kiên trì phân tích dự báo thị trường đi lên từ cuối năm 2024 trong các báo cáo tháng. Trong tháng 2 thị trường đã vượt lên khỏi vùng tích lũy 1310+/- điểm để xác nhận tiếp tục đi lên.

Trong tháng 3, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tập trung giao dịch nhóm BĐS dân cư, BĐS Khu công nghiệp, Chứng khoán, Phân bón... Ngoài nhóm cổ phiếu đã tăng giá phía trên, chúng tôi đề xuất thêm nhóm cổ phiếu ở nền giá điều chỉnh như Dệt may, Thủy sản, Dầu khí...

Vùng giá 1340-1350 điểm là mục tiêu của nhịp tăng giá tiếp theo trong thời gian tới. Nhà đầu trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ, đối với nhà đầu tư lướt sóng có thể xây dựng kế hoạch giao dịch theo các Kịch bản chúng tôi đề xuất.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 3/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2025 (tiếp)

Chỉ số VNINDEX · 1W ○ 1298.39 H1309.97 L1294.69 C1305.36 +8.61 (+0.66%) Khối lượng 3.945B



TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2025 (tiếp)



➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDC	25,3	24,5-25,3	29	32-34	n/a	24,0	16,5%	<ul style="list-style-type: none"> HDC với vị thế là chủ đầu tư sở hữu quỹ đất lớn tại Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ được hưởng nhiều lợi thế khi thị trường BĐS phía Nam và tại Vũng Tàu khởi sắc. Doanh số bán hàng của công ty sẽ tập trung tại các dự án The Light City GD1, Ngọc Tước 2 hay Ecotown Phú Mỹ - đây là các dự án mà doanh nghiệp đã tập trung phát triển trong năm 2024. Ngoài ra năm 2025, chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp có thể ghi nhận thu nhập từ chuyển nhượng phần 11 ha tại dự án Đại Dương giúp cải thiện KQKD của HDC. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý hệ số nợ vay ở mức khá cao, rủi ro chi phí phạt thuế có thể ảnh hưởng tới KQKD của doanh nghiệp bên cạnh rủi ro liên quan đến thời gian xử lý pháp lý các dự án BĐS của doanh nghiệp kéo dài.
NHA	27,5	26-27,5	30-31	34-36	n/a	25,0	14,0%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu năm 2024 của NHA đạt 160 tỷ đồng (+119% svck) khi doanh nghiệp bắt đầu tích cực thực hiện bàn giao các lô đất nền tại KDC Mộc Bắc (Duy Tiên, Hà Nam) – đóng góp 120 tỷ đồng doanh thu chuyển nhượng BĐS (cùng kì là 23 tỷ đồng). Theo đó, lợi nhuận ròng cũng tăng mạnh lên mức 63 tỷ đồng (so với mức 6 tỷ của năm 2023). Triển vọng đầu tư của NHA thời gian tới dựa vào các yếu tố: (i) Dự án KDC Mộc Bắc tiếp tục đóng góp dòng tiền tích cực. KDC Mộc Bắc (quy mô 8,1 ha, với 3,5 ha đất nền thương phẩm) đã được NHA kinh doanh từ năm 2023 và hiện đã hoàn thành bán hàng đối với khoảng 1,2 ha thương phẩm. Nhờ lợi thế quỹ đất được tích lũy từ lâu, dự án hiện đang sở hữu hiệu quả lợi nhuận rất tốt với mức biên LN gộp trên 70%. (ii) Khu nhà ở Văn Xá & Chợ Lương với quy mô gần 10 ha đất thương phẩm với sản phẩm chủ đạo đất nền, được kỳ vọng sẽ đóng góp doanh thu lớn thời gian tới khi hiện tại đã cơ bản hoàn thành GPMB và san lấp cơ bản. Ngoài ra chi phí giá vốn thấp khi đây là lô đất được thanh toán đối ứng công trình BT đường kết nối từ ngã ba Hòa Mạc đến đường DH05 (khởi công năm 2019), sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<p>Trong năm 2024, HDG đã đạt doanh thu và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt là 2,7 nghìn tỷ đồng (-6% svck) và 753 tỷ đồng (-13% svck).</p> <p>Triển vọng thời gian tới của HDG dự báo tích cực dựa trên các yếu tố:</p> <p>(i) Mảng BĐS – kỳ vọng sẽ mở bán phần còn lại của dự án Charm Villa (108 căn) trong năm 2025 với giá bán khoảng 150 – 160 triệu đồng/m². Giá BĐS tại thị trường Hà Nội đang ở mức cao cũng sẽ giúp hỗ trợ cho doanh thu của HDG. Ngoài Charm Villas, Green Lane và Minh Long (TP.HCM) là hai dự án gối đầu đóng góp dòng tiền quan trọng cho mảng BĐS của doanh nghiệp trong giai đoạn 2026 – 2027.</p> <p>(ii) Mảng thủy điện: sản lượng điện được kỳ vọng phục hồi bởi hình thái thời tiết La Nina hoặc trung tính. Trong khi đó, hiệu suất của danh mục điện mặt trời và điện gió dự kiến sẽ duy trì ổn định.</p>
HDG	27,7	26,5-27,7	31-32	36-38	n/a	25,0	16,2%	
								<ul style="list-style-type: none"> • KQKD Q4/2024 của DIG đã có sự khởi sắc chủ yếu đến từ sự gia tăng tích cực của mảng xây lắp (đạt 93 tỷ đồng, gấp 2 lần svck) đồng thời không phát sinh lỗ từ các khoản đầu tư. Mặc dù vậy, KQKD cả năm 2024 vẫn không hoàn thành kế hoạch đề ra và lợi nhuận ròng giảm svck. • Triển vọng thời gian tới của DIG có thể tích cực hơn khi thị trường BĐS phía Nam hồi phục, DIG tập trung bán hàng tại các dự án chung cư A2 – Vũng Tàu Center Point, Vị Thanh, Nam Vĩnh Yên. • Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý rủi ro với DIG khi nợ vay tiếp tục gia tăng trong khi dòng tiền tiếp tục ở mức âm (diễn ra trong nhiều năm gần đây) có thể ảnh hưởng tới rủi ro thanh khoản của doanh nghiệp.
DIG	20,2	19,5-20,2	23-24	26-28	n/a	19,0	18,4%	

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PDR	20,3	18-20,3	22-23	26-27	24,1	18,0	17,5%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2024 của PDR tăng mạnh khi doanh nghiệp bắt đầu ghi nhận doanh thu bán đất nền tại dự án KĐT Bắc Hà Thanh (Quy Nhơn Iconic). Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần đạt 2.017 tỷ (gấp 3,3 lần svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 523 tỷ (-23,6% svck). Nếu loại trừ các khoản thu nhập bất thường, PDR ghi nhận lợi nhuận ròng đạt 126 tỷ VND so với lỗ ròng 262 tỷ đồng năm 2023. Triển vọng của PDR tích cực thời gian tới dựa vào: doanh số bán hàng thời gian tới khởi sắc nhờ mở bán tại 2 dự án Bắc Hà Thanh và Bình Dương Tower (dự kiến trong Q1/2025) giúp hỗ trợ dòng tiền của doanh nghiệp. Dòng tiền thu được sẽ dùng để triển khai các dự án BĐS nghỉ dưỡng gối đầu trong vài năm tới khi thị trường BĐS tăng trưởng như dự án Serenity Phước Hải, Poulo Condo, Cadia Quy Nhơn.
LHG	36,2	35-36,2	39-40	45-48	n/a	34,0	11,0%	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2024, LHG ghi nhận doanh thu thuần hơn 423 tỷ đồng và lãi ròng gần 184 tỷ đồng, lần lượt tăng 7% và 11% so với năm trước. Kết quả này giúp Công ty vượt 40% kế hoạch lợi nhuận, trong khi mới thực hiện được 71% mục tiêu doanh thu. Trong bối cảnh nguồn cung đất KCN phía Nam có phần hạn chế khi tỷ lệ lấp đầy cao và các KCN mới đang trong giai đoạn phát triển, các nhà xưởng có sẵn của doanh nghiệp tại Long An sẽ được hưởng lợi khi dòng vốn FDI tiếp tục tích cực. LHG sở hữu tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền mặt dồi dào và tỷ lệ nợ thấp sẽ giúp doanh nghiệp có nền tảng vững chắc để đầu tư vào các dự án mới mà không chịu quá nhiều áp lực từ nợ vay. Trong dài hạn, KCN Long Hậu 3 và KCN An Định sẽ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
CII	14,2	13,8-14,2	16,0	18,0	n/a	13,0	14,5%	<p>Năm 2024, mặc dù doanh thu thuần đạt 3,2 nghìn tỷ (giảm nhẹ, gần tương đương so với năm 2023), tuy nhiên lợi nhuận ròng tăng mạnh 44% svck, đạt 257 tỷ. Mảng thu phí BOT tiếp tục là điểm sáng của CII khi tăng mạnh trong năm 2024 khi doanh nghiệp ghi nhận KQKD từ BOT Trung Lương - Mỹ Thuận. Theo đó sẽ giúp duy trì KQKD cùng dòng tiền của doanh nghiệp ở mức ổn định trong năm 2025. Ngoài ra, thị trường BĐS phía Nam dần hồi phục sẽ là yếu tố hỗ trợ cho mảng BĐS của CII.</p>

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
KDH	33,6	32-33,6	38-39	41-43	40,3	31,0	17,5%	<ul style="list-style-type: none"> KDH khép lại năm 2024 với KQKD khởi sắc trong Q4 khi LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 398 tỷ (tăng 6,4 lần svck và tăng 5,6 lần QoQ), nhờ bàn giao tại dự án The Privia. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu KDH tăng 57% svck, đạt 3,3 nghìn tỷ đồng trong khi LNST của cổ đông Công ty mẹ tăng 13% svck, đạt 810 tỷ đồng. Việc ghi nhận giá trị còn lại tại dự án The Privia sẽ hỗ trợ KQKD của doanh nghiệp trong năm 2025. Ngoài ra, giai đoạn 2025 – 2026 tiếp tục nằm trong giai đoạn điểm rơi dòng tiền và doanh thu của KDH với nhiều dự án trọng điểm như: Emeria và Clarita (dự án liên doanh với Keppel), dự án The Solina, KCN Lê Minh Xuân. Thị trường BĐS phía Nam được kỳ vọng cũng sẽ khởi sắc hơn trong năm 2025 sẽ là yếu tố hỗ trợ cho chủ đầu tư với quỹ đất lớn như KDH.
NLG	33,6	33-33,6	37-38	41-42	45,2	31,0	12,6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD trong Q4/2024 của NLG tăng khá mạnh khi doanh thu gấp gần 4 lần svck, đạt 6,4 nghìn tỷ đồng – nhờ bàn giao các sản phẩm tại dự án Akari City GĐ2, lợi nhuận ròng đạt 1,3 nghìn tỷ (gấp 3,7 lần svck). Lũy kế năm 2024, NLG ghi nhận doanh thu thuần là 7,2 nghìn tỷ (gấp 3,6 lần svck), lợi nhuận ròng 512 tỷ (+6% svck) trong khi LNST tăng 73% svck (do lợi ích của các cổ đông thiểu số chiếm tỷ lệ lớn tại các dự án bàn giao trong năm). Triển vọng thời gian tới của NLG sẽ tiếp tục tích cực nhờ việc doanh nghiệp sở hữu quỹ đất sạch lớn với danh sách các dự án dồi dào, sẵn sàng để cung cấp sản phẩm ra thị trường trong 5 năm tiếp theo. Trong bối cảnh yêu cầu với các chủ đầu tư chặt chẽ hơn, chi phí phát triển dự án tăng (chi phí GPMB, tiền sử dụng đất, ...) theo tác động của các luật mới của ngành BĐS, NLG với quỹ đất lớn đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, còn nhiều tiềm năng để tăng trưởng với vị thế tốt. Ngoài ra, NLG cũng thường xuyên duy trì tình hình tài chính lành mạnh, cổ tức tiền mặt ổn định, ưu tiên về quản trị doanh nghiệp và sản phẩm đa dạng.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VHC	70,8	68-70,8	74-75	83,0	85,3	64,0	7,3%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu quý 4/2024 của VHC đạt 3.206 tỷ đồng (+34,1% svck). Tất cả các thị trường của Vĩnh Hoàn đều cho kết quả tăng trưởng hai chữ số: thị trường Mỹ tăng trưởng 74,1% svck; thị trường Trung Quốc tăng trưởng 45,4% svck; thị trường EU tăng trưởng 26,2% svck; thị trường nội địa tăng trưởng 11,4% svck và thị trường khác tăng trưởng 13,1% svck. LNST cổ đông công ty mẹ Q4/2024 đạt 425 tỷ đồng (+504,9% svck). Đây là mức lợi nhuận quý cao nhất mà Vĩnh Hoàn đạt được kể từ Q3/2022. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần của VHC đạt 12.535 tỷ đồng (+24,9% svck). Mức doanh thu này chỉ thấp hơn một chút so với mức kỷ lục năm 2022 của doanh nghiệp. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.234 tỷ đồng (+34,2% svck). Với kết quả này, Vĩnh Hoàn đã vượt 9% kế hoạch doanh thu và 23,4% kế hoạch lợi nhuận theo kịch bản cao cho năm 2024. Động lực tăng trưởng trong thời gian tới của VHC: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá và sản lượng cá tra tại thị trường Mỹ có xu hướng tăng do người dân quay sang sử dụng cá tra khi giá cá rô phi từ Trung Quốc tăng cao. VHC được lợi tại thị trường này do là doanh nghiệp duy nhất được đưa ra khỏi danh sách áp thuế chống bán phá giá. ✓ Sản lượng xuất khẩu tại các nước ngoài Trung Quốc cũng dự kiến tăng do nhu cầu tiêu thụ tại các nước phục hồi theo nền kinh tế. ✓ Dù giá cá giống tăng cao, biên lợi nhuận sẽ không bị ảnh hưởng đáng kể do VHC tự chủ được 70% nguồn nguyên liệu và giá đầu vào thức ăn cho cá dự kiến vẫn ở mức thấp.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ANV	17,6	16,5-17,6	18-19	20,0	n/a	16,0	8,7%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/2024, doanh thu thuần và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ của ANV đạt 1.361 tỷ đồng (+22,5% svck) và 5,9 tỷ đồng (năm ngoài lỗ 3,2 tỷ đồng). Doanh thu xuất khẩu của ANV trong Q4/2024 đạt 1.022 tỷ đồng, tăng 37,8% svck; doanh thu nội địa đạt 338,6 tỷ đồng, giảm 8,3% svck. Lũy kế cả năm 2024, ANV ghi nhận 4.911 tỷ đồng doanh thu thuần và 48,4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 10,6% và 23,5% svck. <p>Triển vọng tăng trưởng của ANV trong năm 2025 tích cực nhờ các yếu tố:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đẩy mạnh xuất khẩu cá tra vào thị trường Mỹ để tận dụng lợi thế về thuế so với các doanh nghiệp đến từ Trung Quốc. ✓ Tiếp tục hợp tác với các chuỗi siêu thị để đẩy mạnh doanh thu nội địa. ✓ Việc duy trì chuỗi giá trị khép kín sẽ giúp ANV chủ động được nguồn nguyên liệu và đảm bảo chất lượng cá cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh giá cá giống tăng cao.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSN	69,0	67-69	74-77	81,0	n/a	65,0	11,0%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/2024, MSN ghi nhận doanh thu thuần tăng 9,2% svck, đạt 22.702 tỷ đồng. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 691 tỷ đồng, gấp gần 14 lần svck. Doanh thu quý 4/2024 của tất cả các mảng kinh doanh của MSN đều tăng trưởng tốt. Trong đó, Masan MEATLife (MML) tăng trưởng 24,0% svck, Masan High-Tech Materials (MHT) tăng trưởng 21,3% svck, Phúc Long Heritage (PLH) tăng trưởng 11,5% svck, WinCommerce (WCM) tăng trưởng 11,8% svck và Masan Consumer Corporation (MCH) tăng trưởng 5,3% svck. Doanh thu thuần đạt 22.702 tỷ đồng (+9,2% svck). Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần của MSN đạt 83.178 tỷ đồng (+6,3% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.999 tỷ đồng (+377% svck). Với kết quả này, MSN đã hoàn thành gần 200% kế hoạch đặt ra cho năm 2024. Động lực tăng trưởng chính trong thời gian tới của MSN sẽ đến từ: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mở rộng mạng lưới cửa hàng WCM với 400-700 cửa hàng tăng thêm trong năm 2024, đồng thời cải tạo các siêu thị theo mô hình cửa hàng mới: WinMart Urban & Rural. ✓ Cao cấp hóa ngành hàng Gia vị, Thực phẩm tiện lợi; tiếp tục đổi mới ngành hàng đồ uống và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU. ✓ MML hợp tác với WinCommerce để ra mắt "Meat Corner" trong chuỗi WCM nhằm tăng thị phần doanh số thịt chế biến trong chuỗi WCM. ✓ Áp lực tài chính và chi phí tài chính giảm nhờ gia hạn thành công khoản vay trị giá 650 triệu đồng thời đàm phán được mức lãi suất giảm 85 điểm cơ bản; sử dụng nguồn tiền thu được từ thoái vốn HCS để giảm nợ vay.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
STK	26,8	25-26,8	29-30	n/a	n/a	23,0	14,0%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/2024, doanh thu thuần của STK đạt 334,1 tỷ đồng (-5,2% svck) và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đạt 18,8 tỷ đồng (-41,2% svck). Lũy kế cả năm 2024, STK ghi nhận 1.210 tỷ đồng doanh thu thuần và 45,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm lần lượt 15,1% và 48% svck. Động lực tăng trưởng chính trong thời gian tới của STK sẽ đến từ: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Nhà máy Unitex dự kiến đi vận hành thương mại từ Q3/2025 sẽ nâng cao sản lượng các loại sợi thân thiện với môi trường, tăng tỷ trọng sử dụng nguyên liệu tái chế như hạt nhựa PET chip tái chế từ chai nhựa đã qua sử dụng, đáp ứng nhu cầu của các thị trường khó tính. ✓ Các sản phẩm mới vừa có khả năng bảo vệ môi trường vừa có giá trị gia tăng cao sẽ được ra mắt trong thời gian tới.
TCM	40,7	38-40,7	45,0	48,0	n/a	37,0	14,4%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/2024, doanh thu thuần của TCM đạt 925 tỷ đồng (+13,6% svck). Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đạt 60,9 tỷ đồng (+180% svck). Lũy kế cả năm 2024, TCM ghi nhận 3.810 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 15% svck. Trong đó mảng dệt may đóng góp 74%, mảng vải đóng góp 16% và sợi đóng góp 9% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ năm 2024 đạt 276 tỷ đồng, cao gấp đôi so với năm 2023 và xấp xỉ mức đỉnh 2022. Động lực tăng trưởng chính trong thời gian tới của TCM sẽ đến từ: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Trung Quốc sẽ tạo cơ hội cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam. ✓ Lượng đơn hàng quý 1/2025 đã được lấp đầy, và đang nhận đơn hàng cho Q3/2025. ✓ Đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thể tái chế, phù hợp xu hướng tiêu dùng tại các thị trường lớn. ✓ Hướng đến mô hình ODM để tăng biên lợi nhuận. ✓ Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GIL	17,0	16,5-17,0	20-21	24,0	n/a	15,6	22,6%	<p>KQKD của GIL tiếp tục suy yếu. Trong Q4/2024, doanh thu thuần của GIL đạt 191,8 tỷ đồng (-16,8% svck); lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đạt 14,2 tỷ đồng (-84,4% svck). Trong đó, doanh thu chủ yếu đến từ mảng hoạt động sản xuất với doanh thu đạt 191,5 tỷ đồng (-11,2% svck), mảng bất KCN chỉ đóng góp vốn vey 219 triệu đồng (cùng kỳ năm ngoái đóng góp 14,7 tỷ đồng). Lũy kế cả năm 2024, doanh thu thuần của GIL đạt 710,9 tỷ đồng (-24,1% svck); lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đạt 26 tỷ đồng (-8,5% svck).</p> <p>Động lực tăng trưởng của GIL:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mảng bất động sản KCN của GIL được kỳ vọng sẽ tốt lên trong năm 2025 khi có khả năng dòng vốn sẽ dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh thuế quan và GIL sẽ bàn giao thêm đất cho khách hàng trong năm 2025. ✓ Mảng dệt may dự kiến sẽ cải thiện so với năm 2024 do có khả năng dịch chuyển nhu cầu sang Việt Nam khi thuế áp vào hàng hóa Trung Quốc tăng cao.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PC1	23,6	22-23,6	26-27	30-31	n/a	21,0	16,2%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 khả quan svck. Theo đó, DTT của PC1 đạt 10.078 tỷ đồng (+31% svck), lợi nhuận gộp đạt 2.083 tỷ đồng (+43,9% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt trên 460 tỷ đồng (+16,6 lần svck). Năm 2025, chúng tôi đánh giá triển vọng lợi nhuận của PC1 tăng trưởng ổn định do: <ul style="list-style-type: none"> Mảng điện tiếp tục khả quan: 1) Mảng điện gió dự kiến tiếp tục ổn định; 2) Mảng thủy điện dự kiến tiếp tục lạc quan do điều kiện thủy văn thuận lợi. Mảng khai thác quặng và BĐS KCN sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực. Trong đó, mảng BĐS KCN sẽ hưởng lợi từ việc FDI dự báo tăng trưởng tích cực và xu hướng chuyển dịch bắt nguồn từ chính sách của chính quyền Trump 2.0. Nguồn thu từ mảng BĐS KCN kỳ vọng đến từ các dự án như Dự án Nomura Hải Phòng, Dự án Yên Phong II-A- Bắc Ninh, Dự án Yên Lệnh – Hà Nam... Mảng tổng thầu xây lắp & mảng sản xuất công nghiệp có thể sẽ tiếp tục ổn định và trong dài hạn sẽ lạc quan khi: 1) Nhu cầu xây lắp các dự án truyền tải thời gian tới là cấp bách (theo QH điện VIII); 2) Mảng điện NLTT đang dần hoàn thiện khung pháp lý, dự kiến các dự án điện NLTT sẽ sớm được triển khai, thúc đẩy mảng xây lắp điện; 3) Mảng điện khí, đặc biệt là điện khí LNG cũng được đề cao vai trò và là trọng tâm hướng tới chuyển đổi xanh, từ đó thúc đẩy các dự án điện khí, cơ sở kho cảng.... Chúng tôi dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ của PC1 năm 2025F dự kiến đạt 527 tỷ đồng (+14,5% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 1.475 đ/cp & 16.709 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 16,03 và 1,42 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 8,8%.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BID	41,2	38-41,2	43-44		n/a	36,0	9,9%	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kinh doanh cả năm 2024 khởi sắc với TOI đạt 81,1 nghìn tỷ đồng (+11% YoY) và LNTT đạt 31,3 nghìn tỷ đồng (+13,8% YoY). Kết thúc 2024, BID ghi nhận tăng trưởng tín dụng cao hơn bình quân ngành, đạt 15.5% YTD. Một số lĩnh vực có mức tăng trưởng dư nợ mạnh, trong đó cho vay dịch vụ tăng 29% từ đầu năm và chiếm 15% danh mục. Ngược lại, cho vay xây dựng tiếp tục giảm nhẹ 7% từ đầu năm, chiếm 5% danh mục. Với kỳ vọng nền kinh tế khởi sắc hơn trong 2025, chúng tôi dự phóng tăng trưởng tín dụng của BID đạt khoảng 16%. NIM dự kiến chịu áp lực do phải duy trì lãi suất đầu ra thấp để hỗ trợ khách hàng, trong khi lãi suất huy động tiếp tục nhích lên. Cụ thể, NIM của BID sụt giảm 24 điểm cơ bản trong năm 2024 so với năm 2023 xuống mức 2,33%. Dù vậy, ngân hàng lưu ý rằng các gói cho vay hỗ trợ lãi suất trong 2024 chỉ áp dụng trong 1-2 năm đầu, sau giai đoạn này lãi suất sẽ được tái định lại theo lãi suất thị trường và tạo ra cơ hội để BID cải thiện NIM. Nợ xấu giảm tăng lên mức 1,41% đồng thời tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng giảm xuống 133,7% (đây là mức bao phủ nợ xấu thấp nhất trong 4 năm vừa qua), cho thấy chất lượng tài sản của ngân hàng suy yếu. Trong tháng 2 năm nay, BIDV đã hoàn tất phân phối gần 123,85 triệu cổ phiếu. Trong đó, 85,18 triệu cổ phiếu được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài và 38,65 triệu cổ phiếu được phân phối cho nhà đầu tư trong nước. Nguồn vốn tăng thêm giúp ngân hàng cải thiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR), tăng dư nợ tín dụng, đầu tư công nghệ, mở rộng mạng lưới chi nhánh và phát triển sản phẩm tài chính mới.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCB	95,1	92-95,1	103-104	111-113	n/a	90,0	10,6%	<ul style="list-style-type: none"> Tính chung cả năm 2024, thu nhập hoạt động của VCB ghi nhận 68,578 tỷ đồng (+1,3% YoY). LNTT đạt 42,236 tỷ đồng (+2,4% YoY), hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của cả năm. NIM của VCB tiếp tục gặp áp lực suy giảm trong 2024 và hiện đang ở mức 2,86%, giảm 15 điểm phần trăm so với năm trước do chịu áp lực các khoản vay ưu đãi từ các doanh nghiệp và cá nhân. Trong khi đó, chi phí vốn tăng lên trong bối cảnh lãi suất huy động đã tạo đáy và đi lên từ cuối tháng 03/2024. Chúng tôi đánh giá NIM của VCB sẽ bớt áp lực hơn trong nửa sau năm 2025 khi nền kinh tế hồi phục giúp giảm các chương trình cho vay ưu đãi. Tăng trưởng tín dụng 2024 đạt 13,9% YTD, thấp hơn với mức tăng trưởng toàn ngành. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng của VCB trong năm 2025 đạt khoảng 16% trong bối cảnh nền kinh tế đang hồi phục. Vẫn còn dư địa để VCB tiếp tục giảm trích lập dự phòng nhờ chất lượng tài sản vững chắc. Tỷ lệ nợ xấu 0,96% của VCB ở mức thấp nhất ngành. VCB sau một thời gian tạm hoãn kế hoạch phát hành riêng lẻ, có thể sẽ hoàn thành trong nửa đầu năm 2025 nếu thị trường diễn biến thuận lợi. Nguồn vốn tăng thêm giúp VCB nâng cao năng lực tài chính, từ đó mở rộng quy mô, năng lực cạnh tranh và đáp ứng kế hoạch phát triển mạng lưới giao dịch.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ABB	7,9	7,3-7,9	9-9,4	10,2-11	n/a	6,8	21,1%	<ul style="list-style-type: none"> Tính chung cả năm 2024, thu nhập hoạt động của ABB ghi nhận 2.181 tỷ đồng (+4,7% YoY). LNTT cải thiện đạt 795 tỷ đồng (+36,1% YoY), tương đương hoàn thành 81% kế hoạch năm. NIM của ABB trong 2024 mức 2,02% (+3 điểm cơ bản svck), tuy đây là mức NIM khá thấp so với trung bình ngành nhưng ABB là một trong số ít ngân hàng có NIM cải thiện so với năm 2023. Tổng huy động đạt 155.900 tỷ đồng, tăng 7,7% so với năm 2023, đạt 108% kế hoạch năm. Tổng dư nợ đạt 154.426 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2023, đạt 110% kế hoạch năm. Chất lượng tài sản suy giảm, trong đó tỷ lệ nợ xấu đạt 3,74%, tăng so với 2,91% cuối năm 2023. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 45,54%, giảm so với 46,4% cuối năm 2023. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) tiếp tục được đảm bảo theo tiêu chuẩn của NHNN. Công tác chuyển đổi số của ABBANK trong năm 2024 cũng đạt được những kết quả tích cực. Tháng 11/2024, ABBANK đã cho ra mắt thị trường nền tảng Ngân hàng số ABBANK Business. Việc dịch chuyển thành công khách hàng doanh nghiệp hiện hữu lên kênh số đã góp phần giúp lượng giao dịch qua kênh số của nhóm khách hàng doanh nghiệp tại ABBANK tăng mạnh, ghi nhận tăng hơn 129% so với năm 2023.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
------------	--------------	----------------------	-------------------	---------------------	-------------------	------------	---------------------------	------------------

- Tính chung trong năm 2024, thu nhập thuần VDS ghi nhận 931 tỷ (+4,4% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 291 tỷ (-11,8% svck). Doanh thu và lợi nhuận trước thuế hoàn thành lần lượt 104% và 99% kế hoạch năm. Triển vọng KQKD trong năm 2025 tích cực do:

- ✓ Trong năm 2024, VDS thành công tăng vốn điều lệ từ 2.100 tỷ đồng lên 2.430 tỷ đồng và phát hành 4 đợt trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng nguồn vốn huy động hơn 3.089 tỷ đồng. Trong thời gian tới, VDS dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa 81 triệu cổ phiếu, tương đương 810 tỷ đồng, nhằm tăng vốn điều lệ lên 3.240 tỷ đồng. Số vốn huy động vốn sẽ được VDS dùng bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

- ✓ Tổng dư nợ cho vay có giá trị bằng 2.746 tỷ đồng, tuy có sụt giảm 0,98% so với cùng kỳ nhưng tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở của VDS chỉ đạt 0,91x thấp hơn hầu hết nhiều các đối thủ khác, được hỗ trợ bởi nhiều lần tăng vốn trong năm 2024. Như vậy, VDS sẽ còn rất nhiều dư địa cho vay trong năm 2025.

VDS	20,8	19-20,8	22	25	n/a	18,5	10,6%	
-----	------	---------	----	----	-----	------	-------	--

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2025

07/03/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
EVF	10,6	10-10,6	15	17	n/a	9,2	43,7%	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2024, kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng với tổng thu nhập hoạt động đạt 1.502 tỷ đồng (37,3% svck). LNTT đạt 704 tỷ đồng vượt 20% kế hoạch Đại hội cổ đông giao và tăng ngoạn mục 72% svck. Kết quả này đạt được nhờ là thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt 4.276,7 tỷ đồng, tăng 283 tỷ so với năm 2023, trong khi chi phí lãi và các chi phí tương tự giảm mạnh, 452 tỷ đồng - là kết quả của việc EVNFinance kiểm soát và tối ưu chi phí lãi. Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 46.802,9 tỷ đồng, tăng 40% svck. Tỷ lệ NPL sụt giảm mạnh xuống 0,79% so với cùng kỳ năm 2023 là 1,3%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 134,9%, tăng so với 105,8% cuối năm 2023. Đi cùng với chất lượng tài sản thì NIM của EVF cũng được cải thiện mạnh mẽ đạt 2,93% (+119 bps). Vào đầu tháng 10 năm 2024, EVF được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ thêm hơn 638,3 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên. Kết quả đến cuối năm 2024, vốn điều lệ của EVF đã tăng lên mức 7.605 tỷ đồng, tương đương quy mô vốn của một số ngân hàng thương mại. Với việc tiếp tục tăng quy mô vốn điều lệ, EVF có thể đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ trong các mảng chiến lược cũng như vẫn đáp ứng về các quy định về an toàn vốn. Bên cạnh đó, EVF đã thông qua chủ trương tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng để gia tăng năng lực tài chính và phát triển bền vững.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây